

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty lưu hành vốn 250 ngàn đồng

55, Rue Pellerin. — SAIGON

Điện-thép nói số 718

Tên đầy-thép: CRÉDITANA

— Nhân lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhân lãnh tiền gửi vô số « TIẾT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời đáng 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền lương. Rút ra khỏi phần cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô hạn nhiên cũng nhận.

— Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho từ 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một trăm tron. Khi tiền sử xin rút ra trước hạn-kỳ cũng đáng, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thép.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dư học bên Tây.

— Cho vay có người chắt chận đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-tại đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đông-bào biết rõ về công nhà ngân-hàng hay là hàng buôn.

MM. HUYNH-DINH-KHIEM, Phó hạm, ở Go-công, Danh-dự

Học-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghị tư ở

Bắc-hiên; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà

hà, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở

Saigon Quận-ngũ Thủ-thủ



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liền, chân, về việc Hiệu Hỷ theo kim thời.
Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản
đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

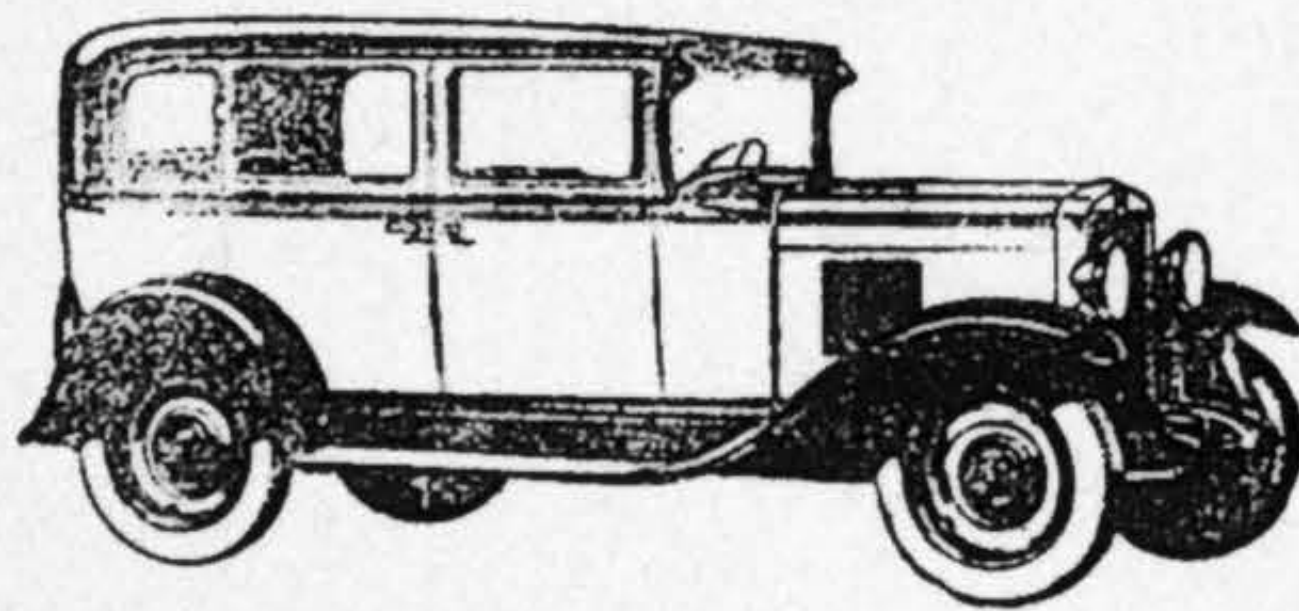
Một cái xe sáu máy, mà
già rẻ bằng xe bốn máy

Mời qui-vị ghé
lại coi thử xe
tốt và đẹp này
ngày bữa nay
tại Garage Bonnard.

HIỆU
CHEVROLET

Sté A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-vân mà in làm sách
(Droits de reproduction réservés).



Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định
giá rẻ bằng xe 4 máy thời. Xe tốt đúng bức
hạng xe lịch sự; chạy mau thê mây cứng êm,
sang sô rất dễ và nhẹ, có dư sức luôn; dáng dấp
xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ
là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách
tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tôi tân.

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm
cho da mặt được trắng
trẻo, mịn-màn và không
trở phần.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm
cho da mặt sạch sẽ và
tươi tăng lại.

Hai thứ CRÈME này
đựng chung trong một
thò sành có hai ngăn;
ây là cái nguyên chất
tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème
de Jour
qui embellit
et fait tenir
la poudre

Une Crème
de Nuit
qui nettoie
et reconstitue
l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés
dans un pot à deux compartiments
voilà le principe merveilleux de la



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy

SAIGON

**Kinh Cáo**

Cùng qui ông qui bà,
nhứt là nơi mây tiệm buôn
bán hàng vài nơi châu
thành Saigon, cũng là các
nơi khác trong cõi Đông-
Dương, xin hãy chủ ý mà
nhớ rằng những hàng lựa
như là: cần, nhang, sô, tò,
vải, bô, cũng là vật dụng
thích nhân « CON CÔP »
trên hộp cũng trên xấp hàng, là do nơi hàng
« COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng này đã thật tốt mà giá
lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông qui bà lưu ý
nhớ hiệu « CON CÔP » dạng mua khỏi lầm lộn hàng
qua nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C^{ie}
SAIGON

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Mua bao, gói bài, trả tiền xin để cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỜ NĂM PHU NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUAN GIÁ BẢO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lê mua bao xin trả tiền trước.
---	---	---

CUỘC THI CON NÍT NGỘ NGHĨNH

*Cuộc thi này mà không thành công là tại những người
tổ chức đã vụng về, lại tự-phụ quá*

Thiệt vậy, ngay khi mới nghe tin, chúng tôi đã nghĩ bụng rằng không có kết-quả, rồi đây những người mẹ bằng con bà dặt châu đi dự thi, về họ sẽ phàn nàn ăn hận là thế nào? Vì cách tổ-chức của những người chủ-trương cuộc này, không dùng phương-pháp, không hợp với tình-thế của người ở xứ này; hình như chỉ tổ về cho có cái danh hiệu mà chơi, chứ không cầu lấy kết-quả. Tức như cách bắt buộc người dự thi phải chạy hết chỗ này chỗ kia, để lấy giấy tờ khai báo, lại bắt bằng con tới ông thầy này thầy khác khám bệnh, thì trước đây chúng tôi đã nói rằng đem con đi thi, có-phải được vàng được ngọc chỉ đó mà làm phiền người ta quá như vậy.

Sự thất bại trước của chúng tôi không sai. Ai đi coi và ai có con đi dự thi bữa 26 Octobre mới rồi, chắc không khỏi than-phiền chán ngán.

Số cử-tử hôm ấy được gần 200. Kể vậy cũng đã là số đông, làm chứng-tỏ rằng trình độ người mình bây giờ đã dạn dĩ nhiều, chứ không còn rụt-rè mấy như trước. Phải chỉ việc xếp đặt cho dễ dàng và sốt sắng hơn, thì số dự thi còn đông hơn nữa. Còn người tới coi bữa đó, cũng đến 700 người. Vừa con nít dự thi, vừa người lớn tới coi, cả thấy là 900 con người, nhốt trong một phòng ở dinh Đốc-ly, xem thật là chật hẹp bức bối, chỉ những hơi thở của người ta, đã thấy khó chịu. Người bằng con dự thi và những người đi coi, chen chúc lẫn lộn với nhau, không có phân-biệt chút nào hết. Cũng vì bức bối mà các vị cử-tử la khóc om xòm, lại còn làm nầy làm kia đủ thứ, ngó thấy tình cảnh mà thương.

Cuộc thi, ban hội-đồng đã fuyen-bổ nhứt định là khi-sự từ 3 giờ chiều, nghĩa là bắt đầu từ giờ ấy thì chấm lựa. Vậy mà thiên hạ còn phải ngóng trông chờ đợi mãi, là vì phải chờ bà chủ khảo là bà quan sáu Francerie, hơn 4 giờ mới ngự tới.

Lựa gần 200 đứa con nít như thế, chia làm bốn hạng, mà người ta hối hã, biểu lựa cho kịp tới 5-giờ thì xong, đặt quan Thống-đốc lại chứng kiến cho việc phát thưởng.

Chọn lựa nhưng con nít nào xinh đẹp, ngộ nghĩnh, khoẻ mạnh, tất nhiên phải xem xét, từ cái mắt cái tai, cho tới cái mình cái cẳng, mà chọn lựa lặt dặt như vậy, biểu làm sao cho rành rẽ cần-thần, và chẳng mất sự công-bằng sao được.

Tiếng rằng ban hội-đồng có 6 bà Langsa và 6 bà Annam, nhưng mà cái quyền chọn lựa, giữ sổ và cho điểm số, người ta để cho một mình bà Francerie, còn 6 bà Annam thì chỉ ngồi ngó, không ai bàn bạc và hỏi ý-kiến gì tới mình. Cách sắp đặt như vậy, chúng tôi lấy làm quái lạ. Mấy bà hội-đồng Annam cũng vậy, cũng tự lấy làm lạ: Họ mời mình tới đây làm gì?

Đã vậy, cách chọn lựa thì mau quá là mau, tưởng trông trái cũng không mau được như thế: hễ thấy mặt thoảng qua là hồ số-hiệu rồi cho đi ra, thế là xong. Tự ý bà chủ-khảo cho bao nhiêu điểm thì cho. Đứa nào khá thì 4, 5 điểm, đứa nào tốt tươi mập mạp, thì 7, 8, 9, 10 điểm. Chỉ cốt chấm cho mau, để kịp giờ quan Thống-đốc tới. Đứng 5 giờ, ngài tới, mà hội-đồng mới chấm được phân nửa, thôi, coi bộ ông nào bà nào cũng mệt thở chẳng ra hơi, mồ hôi nhỏ giọt... Ai biểu tổ-chức không nên hình, mà đến đổi cực thân như thế? Chừng tới năm giờ rồi, thì thật là bà Langsa chủ-khảo chỉ « trông mặt dặt tên », bầy tỏ ra rằng lặt dặt qua loa cho rồi chuyện mà thôi.

Anh em bạn đồng-nghiệp chúng tôi chứng-kiến bữa ấy cũng đông, thấy cách chọn lựa khuyết-diểm đến thế, đều phàn nàn với nhau rằng không hiểu gì hết, mà không hiểu thiệt!

Lúc chấm xong, thấy ban Hội-đồng dặt nhau xuống một phòng ở tầng dưới, coi điểm số và định phát thưởng. Sự định thưởng cũng lồi thối lộn xộn hết sức, cũng là mấy bà Langsa định với nhau; họ cũng hỏi thục đôi ba lần, biểu định cho mau mau để quan Thống-đốc phát-thưởng. Khi kêu cử-tử để phát thưởng, thì phần nhiều đã ra về cả rồi, vì bức bối ồn ào, ra vào chờ đợi, trẻ nhỏ không quen, nó la nó khóc, nó khát sữa, nên các bà phải lặt dặt bằng về. Vả lại, khi chọn lựa rồi, thì phải ở đó hay phải về, cũng không nghe ai nói nữa lời gì cho người ta biết.

Phần thưởng thì có một cái bình bằng bạc, một bộ lư, là phần thưởng lớn, còn bao nhiêu thì là đồ chơi, và ít sợi dây chuyền, ít miếng mây-day. Phần thưởng bình bạc đó, phải phát cho đứa nhỏ nào mà nuôi nó bằng sữa Nestlé. Không biết rằng họ làm sao mà biết được đứa nhỏ nào nuôi bằng sữa Nestlé hay không. Còn bộ lư, là phần thưởng của quan Thống-dốc ban cho, mà phải phát cho đứa nhỏ nào cao ngất thẳng hơn hết.

Lạ thật! Cuộc thi đã mang danh và có chủ-dịch là thi con nít ngộ-nghĩnh, thì ai lại không hiểu rằng lựa chọn lấy đứa nào xinh đẹp, tươi tốt, khoẻ mạnh, chứ không luận rằng nó bú sữa mẹ hay nuôi sữa Nestlé, và không luận là nó lớn hay nhỏ, vậy mà cách thức chọn lựa đã trái với mục-dịch rồi, tới cách phát-thưởng còn xa với mục-dịch hơn nữa, thật là sự lạ lùng. Thấy phần thưởng mà phát như vậy, hỏi tại sao thì họ nói là tại ý người cho định. Vậy đó, thì cần mở ra cuộc thi làm gì? Cần lập ra ban Hội-dồng làm gì?

Lúc phát thưởng, ai thấy cũng phải châu mày nhìn mặt. Mấy cậu nhỏ có nhỏ, có mập mạp tươi tốt như hoa mùa xuân, thì chỉ lãnh những hộp dầu thơm, chẳng đáng giá gì, còn mấy cô bé nhỏ, không lịch-sự gì mấy, lại được ôm phần thưởng lớn. Có một cậu nhỏ, 23 tháng, vừa tốt tươi, vừa khoẻ mạnh, mà dạn dĩ dễ thương, ai cũng trầm trồ khen ngợi, lẽ thì cậu ấy phải ôm bộ lư, vậy mà chỉ được có cái hộp xi bạc. Chúng tôi thấy vậy mà tự hỏi rằng: « Quái lạ! Lễ công-bằng ở đâu? con mắt mỹ thuật của họ ở đâu kia? »

Cuộc thi này, ai tổ-chức? Đó là một điều lạ hơn nữa. Khi phát thưởng xong, thấy có giấy quảng-cáo rải ra, mới biết là cuộc thi này của báo *Courrier Saigonnais* tổ-chức. Điều ấy từ ngày khởi xướng cho tới lúc thi, có ai biết đâu. Ban đồng-nghiệp cần chi mà giấu diếm làm vậy. Hay sợ nếu tuyên-bố rằng cuộc thi này do một tờ báo cơ-quan của ông vua rượu ở Đông-pháp, thì thiên-hạ không dự chẳng? Không, việc gì có ích lợi chung, thì ai cũng có lòng hoan-ngình hăm hở, báo *Courrier Saigonnais* cần bưng bát buổi đầu làm chi, đến bây giờ mới ra mắt, đăng làm quảng-cáo vớt đuôi một chút.

Bây thiết! Cuộc thi con nít, muốn tổ-chức cho hoàn-toàn, khó khăn lắm, chứ không phải tổ-chức như cuộc thi mới rồi đó mà được đâu. Vì biết là khó, cho nên cái ý-kiến ấy ôm ấp trong lòng chúng tôi bao lâu nay, mà chưa dám đem ra thi-thành vậy.

Trong một kỳ tới, chúng tôi sẽ bàn cách tổ-chức cuộc thi con nít ở xứ ta bây giờ làm thế nào cho phải. Rồi có ngày chúng tôi sẽ làm.

P. N. T. V.

Từ kỳ này sắp tới, giá báo sáu tháng tăng lên 3\$50; ba tháng tăng lên 1\$80. Còn mua năm vẫn y giá cũ.

Các vị mua báo 6 tháng từ Mai tới giờ là đến hạn, xin nhớ gởi bạc trả cho bọn báo.

Đàn bà làm lính tuần-cảnh

Phụ-nữ ở các nước văn minh
đóng góp vào xã-hội đủ mọi mặt



Trong các nước như Hồng-mao, Đức, Áo, Bỉ, v.v. mà chị em bạn gái đã tiến-hóa tới một bậc rất cao, thật, trong nền học-vấn, không có khoa nào là phụ-nữ chẳng bước càng tới nơi, trong xã-hội không có công việc nào không có phụ-nữ kề vai gánh vác. Lâu nay ta đã nghe danh đàn bà Âu Mỹ dạn bác-vật, làm trạng-sư, thiếu gì. Cho tới làm một nhà bác-học, cũ ngày ở trong phòng thí-nghiệm tìm chất này, phân chất kia, thì ta cũng thấy bà Curie ở nước Pháp; hay là làm một chức tổng-trưởng, coi cả

một bộ, trách-nhiệm khó khăn, công việc bề bộn, thì ta cũng thấy cô Bonfield bên Hồng-mao. Vậy đủ làm chứng rằng nếu sự giáo-dục đàn-bà cho phải cách, và tháo bỏ những cái chế-độ trói buộc họ ra, thì đàn bà cũng gần là đàn ông vậy.

Nói về phụ-nữ tiến-hóa, thì ai cũng phải công-nhận rằng nước Hồng-mao là bậc nhất. Trong đám đàn-bà, trên làm từ chức thượng-thor, dưới làm đến anh tuần-cảnh, đều có hết thấy.

Hình trên đây là một người tuần-cảnh đàn bà đi xe máy đầu để tuần-phòng các đường ba ngã bảy, bắt quân gian-phi hay là biên phạt những cái xe hơi nào chạy mau quá đó. Bên Hồng-mao bây giờ, hình như đã gần phổ-thông về sự lấy đàn bà làm cảnh-sát, vì thấy có kết-quả hay lắm, là họ cũng mau lẹ, cũng cứng cáp, làm công việc rất có ý-thức và lương-tâm.

Song ta đừng nên tưởng ở những nước ấy, đàn bà ra gánh-vác công việc xã-hội như vậy, là họ bỏ gia-dình đâu. Vấn-đề gia đình vẫn là vấn-đề trung-tâm của họ. Ra xã-hội làm gì mặc lòng, họ không quên rằng ở gia-dình, mình vẫn có thiên-chức làm vợ, làm mẹ, sao cho hoàn toàn.

Chánh-phủ mới lấy số tiền quyền còn lại từ năm 1925, là 12.000 \$ 00 mà giúp cho dân bị nạn ở Long-xuyên và Châu đốc, chứ không cho mở cuộc quyền. Ôn nghĩa ấy tuy là to, nhưng cũng không khác chi hột muối bỏ biển.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Đông-Pháp Kinh-tế

Đại-hội-nghị

Hội nghị này là chánh-phủ mới đặt ra và mới khai hội ngày 22 Octobre vừa rồi, là lần thứ nhất, công việc chỉ có xem xét về quyền-lợi kinh-tế mà thôi.

Hội-nghị mở tại trường Cao-Đẳng, ở đường Bobillot, ngoài Hanoi. Bữa khai hội long-trọng lắm. Quan Toàn-quyền Pasquier bận trao-phục, lại có đeo cả kim-bài của trào-dinh Huế ban cho, và khi tới hội, có quốc-ca Marseillaise đón chào. Còn đại-biểu các xứ đến dự hội, coi bộ đều có vẻ oai-nghi lắm-liệt cả. Như vậy mà người ta nói hội-nghị này là cái nghị-viện nhỏ của xứ Đông-Pháp.

Quan Toàn-quyền đọc bài diễn-văn khai hội, có bày tỏ chỗ quan-hệ và vẻ-vang của hội-nghị này, là một bước đầu về sự hiệp-tác của nhơn-dân với chánh-phủ, để mở-mang binh-vực những quyền-lợi kinh-tế và lý-tài của Đông-Dương.

Có người nói hội-nghị này thật là một việc mới trong lịch-sử xứ ta, từ lúc có người Pháp bảo-hộ. Chúng tôi thì nói rằng: chánh-phủ nay sửa sang hội-nghị này, mai mở thêm hội-nghị kia, hình như là mới mở hé cửa, để cho người Việt-nam bước vào cái lâu-đài tham-dự chánh-trị. Vậy gọi là mới mở thì đã phải chưa? Thiết tưởng rằng hội-nghị này hay hội-nghị kia, mà số đại-biểu Việt-nam là đại-biểu cho phần đông người, và còn ít hơn số đại-biểu người Pháp, thì cũng còn là nếp cũ nề xưa, có gì mới ở đâu mà gọi là mới?

Cụ Phan-sào-Nam có người con rể là Vương-thúc-Oanh mới rồi bị tòa án Nghệ-an làm án chém, với một người con ruột là Phạm-Đệ bị 9 năm tù.

Muốn nhờ chị em một việc

Bên-báo tiếp được bài sau này, là của bạn đọc báo gửi lại, nhưng cũng đồng ý-kiến với chúng tôi, cho nên đề vô mục này:

Hiện thời các nước văn-minh trên toàn-cầu, nam-giới nữ-giới, bên nào cũng muốn tự cường; cùng một quốc-dân, mà thường thường có những sự tranh quyền xung đột; lại còn lập hội lập đảng để công kích phỉ báng nhau là khác nữa!

Nước ta còn may lắm; cứ hiện tình mà khảo-sát, thời nam nữ rất dễ-huê: các danh nhơn nam giới thời lo thảo luận vấn-đề phụ-nữ giáo-dục; còn chị em nữ-giới, thời lo hỏ hào để giúp đỡ nam giới học-hành. Như sự học bổng Phụ-Nữ-Tân-Văn tổ chức vừa rồi, tuiệt là một chứng cớ rõ ràng về sự tương thân tương-ái của chúng ta vậy.

Nhưng chị em ơi, sự trợ cấp học-bổng của chị em thời chị em chỉ gây dựng cho nam giới chúng tôi được thêm năm ba ông cử ông nghè chi đó mà thôi; còn xung quanh mình chị em, có biết bao nhiêu ông râu mày; kẻ nghiêng

rượu, người nghiêng nha-phiến, người lại sa mê cờ bạc! Đối với những bọn ấy, thời chị em nghĩ sao?

Ôi! một dân-tộc mà mười phần hết chín: nghiêng xo nghiêng rui, say khùng say điên, chôn nhau trong đám đồ đen... Một đôi cái bằng-cấp ở Tây về, làm sao mà đủ gây sự hạnh phúc cho nước nhà được?

Nay tôi muốn mượn thể lực chị em mà tiêu trừ bọn ấy đi đã, rồi thững thững sẽ gây dựng nhơn tài sau.

Chị em ơi, ở đời ngăn ngừa cho người ta khỏi phạm điều tội, là nhờ có hai phương-diện: một phương diện về pháp luật; một phương diện về phong tục. Nay cấm thuốc-phiện, cấm rượu, cấm cờ bạc, chúng ta có thể trong cây về pháp luật hay không?... Dẫu trông cây được đi nữa, chúng ta cũng không nên ý-lại về phương diện ấy và cứ ngồi mà chờ đợi hoài. Vậy chúng ta nên quay về phương diện phong-tục, là phương diện chúng ta có thể tự lập được, và cũng là một phương diện rất có năng-lực. Chị em không thấy ở Nhật-bản phong tục: sùng thượng-vô, thời dân Nhật-bản nhiều người gan đảm; lại ở Nhật-bản ai hút thuốc phiện thời cả nước kinh-bĩ chế-bại, bởi thế dân Nhật không có ai nghiêng, xem thể thời phương diện phong tục cũng giúp cho sự tiến hóa nhiều lắm.

Nay chị em hãy gây cho nước ta một cái phong tục, xem những sự hút thuốc-phiện, uống rượu và đánh bạc, cũng như một sự đại tội ác; các người ấy xã-hội không thêm đếm xỉa đến nữa, hề đi đến đâu, thời chị em mắng nhiếc, khinh bỉ. Các cô thiếu-nữ thời rủ nhau đứng lấy những hàng ấy làm chông, vì lấy chông như thế, cũng vì như đồng đảng với tội nhơn, bị chị em chúng bạn chế cười. Mỗi khi bọn thủ thời các cô huộc tân-lang làm giao kèo, phải hứa trọn đời không phạm đến tội ấy; nếu lỡ phạm một điều, thời tuyên bố ly-hôn lập tức. Làm như thế thời họa may các ông có sợ mà tu-thân chăng?

Có người hỏi rằng: hiện thời một đôi bà chị đã lỡ gặp những đức ông chồng như thế thời tính là n sao? Phải! điều đó khó lòng thiết. Nhưng tôi viết bài này là có ý hi-vọng về tương lai, chứ không có chỉ-trích về hiện tại. Nếu bà chị nào nhơn-duyên đã trót buộc như thế, thời kiếm cách nào khuyên bảo hay là giáo-huấn lấy chồng, làm sao cho chồng mình cái quá tự tàn, để trở nên một người quốc-dân xứng đáng, thời những bà chị ấy tôi lại tôn làm hàng người cứu-quốc, chứ nào tới đâu dăm mĩ mai. Tôi nói là các cô thiếu-nữ kia, hề thấy ông tiên nhỏ nhỏ, ông thánh men bay là ông ma-mặc-ao-giấy, làm le muốn ghé đồng-sàng, thời nên nhỏ nước miếng vào mặt, tạt vào ba câu lơ-luây rồi đuổi đi ngay lập tức. Bởi vì những công-tử ấy là quái vật, chị em gần những người ấy còn ghê hơn gần những bệnh truyền nhiễm kia mà!

Chị em hết sức hồ hào, rủ nhau mà gây dựng cho nước nhà được một cái phong-tục như thế, là chị em tế độ cho na n-giới và chị em cũng biết cách tự trọng lấy chị em nữa, xin nhờ chị em.

HOÀNG-V. T. V.

Có thiếu nữ nào xấu nhất thiên hạ

Cứ theo những nhà điều tra thì số đàn bà xấu lại rất ít, có lẽ lại ít hơn đàn bà đẹp. Hiện nay thế giới có hai người đàn bà xấu lắm, mà họ cho cái sắc xấu của họ là một cái kho tàng vô giới, cũng quý như cái sắc đẹp, định đem cái sắc xấu của mình ra mà khoe với đời. Một người tên là Polaire, là con hát thành Paris, chỉ đem cái miệng rộng toác với đời con mắt thì bị lim rím mà câu được vô số tiền của thiên hạ! Một người đàn bà tên là Mary Ann đã tự lên mặt rằng mình là người xấu nhất thành Luân-đôn; trong khi nói thì cổ ý phò bộ mặt « tí hí », cái mũi « không lỗ » với cái cằm bành bạnh cho người ta coi. Một rạp xiếc ở Hoa-ky đã phải mời cả vào đóng vai trò mặt xấu.

Tuy vậy, hai ả này kể cũng chưa thật được là xấu lắm, so với bà-tước phu-nhân Marguerite xưa ở Tyrol tạ thế năm 1369, đã nức danh là người xấu nhất từ xưa đến nay. Phu-nhân chỉ vì có cái xấu vô địch mà thiên-hạ đã lắm kẻ tranh nhau lấy làm vợ. Cả thầy phu-nhân đã lấy mấy đời chồng, trong số này có cả một vị hoàng-tử nữa!

Đến khi phu-nhân tạ thế rồi mà danh tiếng bấy còn lừng lẫy mãi, đến nỗi một bức ảnh của phu-nhân có người Hoa kỳ mua tới hơn hai triệu quan.

(Trung-Bắc-Tân-Văn)

Nhàn-Đàm

Cái thị giá con người

Một người làm việc, lương được 100\$ mỗi tháng, thì thị-giá là bao nhiêu?

Chưa biết, còn phải xem người ấy ăn tiêu nhiều ít thế nào, để dành được bao nhiêu đã.

Ví dụ: người ấy để dành mỗi tháng được 50\$ thì một năm được 50\$ x 12 = 600\$.

Người ấy tức là một cái vốn mà mỗi năm đẻ lời ra được 600\$.

Vốn ấy bao nhiêu?

Chiếu lệ thường, ta hãy tính rē là một năm 8 phân (8.1) cái số 600\$ ấy tức là tiền lời 8 phân đó. Một phần 600\$ = 75\$. Mà cái vốn (100 phần) tức là 7500\$.

Có 7500\$, có thể mua được người ấy.

Vậy muốn tính cái thị-giá một người thì cứ lấy số tiền người ấy để dành trong một tháng (nhưng số ấy phải trừ định, tháng nào cũng vậy) mà nhân với 12 tháng chia ra làm 8 (8 phần) rồi lại nhân lên 100. hay muốn mau hơn thì nhân ngay với số 150 cũng được.

Một người mà mỗi tháng chỉ để dành được 3\$ thì-giá chỉ được: 3 x 150 = 450\$. Rē làm bá?

Các vị Công-tử, ai đã không làm ra được đồng nào để dành, mà lại còn tiêu phí tiền bạc của cha mẹ làm ra thì đừng tưởng mình là quý giá lắm đâu. Không đáng một xu nhỏ!!!

Neym

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nướng bánh.

Anh em học-sanh bên Pháp cũng chú ý đến Phụ-Nữ Tân-Văn

Có nhiều người gởi thơ về hỏi tin tức về việc cấp Học-bổng

Phụ-Nữ Tân-Văn ra đời, đem cái chủ-nghĩa cứu-cấp anh em học-sanh nghèo ra theo, chẳng những được đồng-bào trong nước hết sức tán-thành, mà cả đồng-bào ở hải-ngoại cũng chú ý đến nữa. Từ khi khởi-xướng lên Học-bổng cho tới lúc thành một phần Học-bổng thứ nhất, thì chúng tôi tiếp được nhiều thơ của anh em hiện đương học bên Pháp gởi về cầu cứu. Coi bức thơ nào chúng tôi cũng đều lấy làm cảm-động lắm, thử nhứt là thấy anh em là cái tình-trạng học-hành khổ sở ở bên ấy.

Chúng tôi muốn đăng một bức thơ ấy lên đây để làm lệ chứng:

Paris le 23 Aout 1929

A Monsieur Nguyễn-dức-Nhuận tổng-lý
Phụ-nữ Tân-văn Saigon.

Ông Tổng-lý,

Kính lời ông rõ, tôi đọc báo Phụ-nữ Tân-văn thấy quý báo tổ chức cuộc giúp học bổng cho bần sĩ muốn du học. Tôi đây cũng về hạng học trò nghèo, hiện nay còn lưu trú tại Paris.

Lúc còn ở nhà, nghe nói bên Pháp về sự học hành hoặc văn chương, khoa học hay là công nghệ, còn là dễ dàng cho kẻ nghèo mà có chí. Có thể vừa đi làm nuôi sống mà học được. Vì vậy nên tôi mới qua đây. Ở Paris trót 3 tháng rồi, dòm thấy tình hình bọn học-sanh lao-động rất nên khổ đến. Mỗi ngày phải làm đến 10 giờ mới đủ ăn, bữa no bữa đói, dù trả tiền một cái phòng chật hẹp mà phải ở đến hai người (không kể chi quần áo).

Sự nuôi sống nơi xứ người đã là gay go như thế, còn mong gì học hành được, huống lại làm việc đến 10 giờ, thì còn thì giờ đâu nữa.

Trước tưởng như thế kia, mà nay xoay ra như thế ngày tôi thật là khổ tâm khổ trí.

Trót đã đem thân đến xứ người để lo bồi đắp nền tri thức, không lẽ đi không lại về không nên cố lấy lạt để tìm thế khác.

Nay thấy cuộc tổ chức của quý báo, tôi rất mừng...thở lộ mấy hàng tâm sự, hy vọng là diệp may có đến cho mình.

Dẫu được dầu không, tôi cũng trước bày chữ ý; tôi không biết quý báo muốn nuôi những kẻ muốn xuất dương để ủng hộ những ông Tú tài, Cử-nhơn, Tân sĩ về văn khoa, luật khoa, hoặc y khoa, hay là quý báo muốn trong xã-hội ngày sau, nhờ quý báo mà được thêm một vài anh thư-rảnh rỗi một vài nghệ, để giúp cho nền công-nghệ của xứ Đông-dương.

Gần đây, cách 2 thế-kỷ đã qua, dân tộc nào cũng chăm lo về kinh tế. Sự xau xé nhau hàng ngày hằng năm trong xã hội, làm cho nhơn loại phải khổ sở vì chiến tranh, vì sự sanh hoạt khó khăn, vì kẻ mạnh lấn kẻ yếu, cũng là ở kinh tế mà ra; mà công nghệ là đều cần nhứt cho sự sinh-hoạt của kinh tế. Con người cần công nghệ lắm.

Nếu tôi được học-bổng, thì tôi xin học về ngành sau làm một anh thợ giỏi, hoặc là ở trường Ecole d'Electricité et de la Mécanique Industrielle, hoặc ở Atelier de tannerie, de

teinture, de tisserie.

Những nghề này học chừng 2 - 3 năm đã tinh xảo, duy có Ecole d'Electricité et de la Mécanique Industrielle, thì phải 5 năm.

Nghề photogravure cũng là nghề cần yếu cho sự tân hóa ngày nay. Bên ta cũng có nhiều người làm, song không được tinh xảo.

Học phí của tôi xin mỗi tháng độ 1000 francs, đủ ăn học và quần áo tiện tiện.

Mấy lời tôi bày tỏ, quý báo liệu có dừng, xin hồi âm cho rõ tôi trông. Các trường đều khởi sự dạy vào đầu tháng Octobre 1929. Song rủi có trễ đi một tháng cũng vô được.

Cảnh con nhà nghèo ham học ra thế nào? Sự sanh hoạt ở phương xa thế nào? Chúng tôi đã có nhiều lần bày tỏ ra, và có những bức thơ như của ông Trần-văn-Miễn và vị học-sanh hôm nay làm chứng.

Xã-hội ta có những nhà từ-thiện, không giúp cho những người như thế thì giúp ai? Không làm việc phước-đức này thì còn làm việc phước-đức nào hơn nữa?

Tiếc vì Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam lập ra, mục-dịch là chọn lựa người trong nước cho sang du-học, nghĩa là có cái trách-nhiệm phải làm có đầu có đuôi, chứ không thể giúp đỡ cho những anh em hiện đã tòng-học bên Pháp được. Không có thể được, chẳng phải là vì một lẽ tài-chánh mà thôi, còn vì một lẽ nữa là cái trách-nhiệm của chúng tôi chịu gánh đây, chưa có thể đi xa vác nặng như vậy được. Vì Học-sanh viết thơ đó, chắc cũng xét lòng cho.

Chúng tôi đăng bức thơ ấy lên, tức là muốn đem dâng ở trước lương-tâm của các hào-gia phú-hộ của ta, muốn làm việc từ-thiện với nhơn-quần, muốn để phước-đức lại xã-hội, thì tưởng nên giúp những người như vậy. Bỏ ra một món tiền, mà gây được sự-nghiệp cho một người thiếu-niên, tương-lai có ích cho nước, thì thật không có việc nào vẻ vang hơn nữa. Nếu bức thơ này đăng lên các báo ở đầu bên Âu bên Mỹ, thì có lẽ các nhà từ-thiện của họ đã dành nhau bỏ tiền ra, còn đăng lên đây làm sao, thì thiệt điều đó, chúng tôi chưa biết.

Quý-danh và chỗ ở của người Học-sanh đó, chúng tôi giữ ở báo-quần, nếu có nhà hảo-tâm nào sẵn lòng, xin cho chúng tôi biết. Chúng tôi còn nhờ người điều tra coi người ấy có xứng đáng được hưởng sự cứu giúp của đồng-bào trong nước gởi qua hay không?

P. N. T. V.

Nguyễn-minh-Chiều

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: CHIẾU 72 Pellerin SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch bông bằng xi-măng và cẩm-thạch giả, Lành làm má bằng cẩm-thạch giả — Bán sao tây stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát «Rồng Nam-Việt» (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thứ nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu lạ và tốt và hàng hóa nhiều lắm.

Chị em ta nên tập lợi

Gần đây, các báo tây đều có đăng tin và khen ngợi một cô thiếu-nữ Hòa-Lan lợi qua hồ Leman, ở dưới nước trong 35 giờ 25 phút. Mới mấy rằm nay các chị em bên Âu bên Mỹ ham lợi lắm, nhiều có được nổi danh khắp các nước; báo nước nào cũng đề lời ngợi khen. Hồi năm ngoái, hôm mồng sáu tháng tư có cô Gleitze người Hồng-mao lợi qua eo biển Gibraltar, trong 12 giờ 30 phút. Hôm mồng 8 tháng 10, cô Gleitze lại lợi qua biển Manche. Coi đàn-bà các nước ham lợi là thế.

Lợi không những làm cho mình cứng gân cốt, trở nên dạn dĩ mà lại còn được ích lợi là khác. Mình vừa giữ được thân mình mà có khi lại cứu được người, vậy không những đàn ông, cả đàn bà con gái, nói tóm lại là người nào cũng cần phải biết lợi. Tập lợi cũng không tốn công lắm, người nào có tánh dạn dĩ thì tập mau hơn. Nhưng đàn ông thì còn dễ, tập ở đâu cũng được; còn đàn bà thì cần phải chỗ nào vắng vẻ mới có thể tập được. Chị em người nào có chồng hoặc anh em trong nhà biết lợi mà chỉ dằn cho thì mau lắm. Tập lợi thì phải dùng phao nổi, không thì dùng một khúc cây lớn, nhẹ, cho dễ nổi; hay hai cây chuối ghép vào nhau cùng dặng. Trước hết tập lợi bằng cẳng đã, khi thiệt thuần thục rồi mới buông phao ra mà bơi bằng tay, thường nên có một người biết lợi theo mình mà đỡ và chỉ biểu thì hơn. Phải chọn chỗ nào nước lên tới vai là cùng, tập trong những ao ở vườn thì tốt, vì nước đứng yên chứ không chảy.

Nhưng chớ tưởng rằng lợi được đã là đủ đâu, còn cần phải biết lặn nữa, nghĩa là có thể búp xuống dưới nước một ít lâu, vì có khi gặp tìm những người té xuống nước không thấy nổi lên thì phải theo xuống chỗ đó mà kiếm. Muốn tập lặn thì phải mất công một chút, phải tập nin hơi cho được lâu và có thể mở mắt ở dưới đáy nước được. Muốn tập như vậy thì lấy một chậu nước lớn để lên bàn rồi úp mặt xuống nước. Lặn đầu mà mở mắt dưới nước thiệt là khó chịu, vì bị cay và nhức mắt lắm; nhưng phải liệu năm ba lần, rồi thành quen, khi đã quen rồi thì ở dưới đáy nước cũng trông thấy được như thường, không sao hết. Còn tập nin hơi, khi thấy hơi tức một chút, thì phải thôi ngay, không nên cố lắm mà thành đau phổi. Tập trong chậu nước đã quen rồi mới tập lặn dưới hồ dưới ao. Khi đã biết lợi biết lặn rồi thì sau tự nhiên lần lần sẽ biết đủ các lối lợi như lợi ngựa, lợi sấp, lợi nghiêng, lợi đứng v.v. v.v.

Bơi cũng là một môn thể-thảo, tập cho ta tánh dạn dĩ mạo hiểm và gân cốt hóa ra chắc chắn, cũng chẳng kém gì tập chày vì cũng phải cử động cả từ chi. Tưởng chị em ta ở vườn ruộng, gần sông, gần hồ nên tập môn thể-thảo này, có ích lắm.

THUẬN-PHONG

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh «MARQUIS DE BERGEY»

NGUYÊN NHÂN SỰ PHỤC SỨC XA HOA CỦA NỮ GIỚI

Làm «dáng» là đức tánh chung của loài người, mà giàu về đức tánh ấy thì có phái Phụ-nữ. Phái, trong thời-kỷ giã-man, người ta cũng còn biết làm dáng nữa là nay đã văn minh rồi. Ta hãy trông qua dân Mỹ-da đỏ ở Mỹ-châu và dân Mọi da đen ở Phi-châu thì rõ: nào là sở vòng lỗ mũi, cặp môi cho dài, rửa răng cho nhọn.

Trong sách «phép xử thế» (le savoir vivre) cũng có khuyên ta nên điểm trang đôi chút, như là đàn bà, vì có làm dáng mới khiến cho xã-hội thêm vẻ khả ái, khả quan. Tâm-lý của đức tánh làm dáng là cái lòng «thích đẹp», ở cái lòng thích đẹp ấy mà sanh ra tánh chuộng phù hoa, ưa sa-sĩ. Trước ít, sau tập nhiễm thành ra lạm dụng. Nhiều người ghét sự sa-hoa của nữ giới nên lạng chung một câu rằng đây là «thiên tánh» của đàn bà. Cái gì đã là của thiên nhiên thì phần nhiều ít khi đánh đổ được; nếu tánh chuộng phù hoa của nữ-giới mà ta cho là thiên-tánh thì tánh ấy chỉ có bành trướng theo cách tự nhiên, mà không thể làm tiêu diệt đi được.

Ta mà thích đẹp chẳng qua tự hoàn cảnh sui nên. Như một đứa trẻ lên bốn, lên năm, đã biết thế nào là đẹp, là xấu, chỉ từ những kẻ săn sóc nó bảo nó thế này là đẹp, là xấu thì nó yên trí như vậy, thành ra sau này xã-hội càng tiến hóa, đứa trẻ càng lớn thì cái lòng thích-đẹp đã gây từ bé kia, càng thiên quá đi, mà sanh ra tánh chuộng phù hoa. Xét qua như vậy thì ai dám bảo xa-hoa là thiên tánh của nữ-giới.

Vậy nếu sự chuộng phù hoa, ưa sa-sĩ, không phải là thiên tánh của đàn bà thì ta phải tìm cho ra những nguyên nhân sanh ra đức sa-hoa ấy. Cứ theo như thiên kiến của tôi thì đức sa-hoa của nữ-giới có ba nguyên nhân sau này: tiền-bộ, hoàn-cảnh, ý-lại.

Tiền-bộ. — Theo luật tiến hóa thì sanh vật nào thích hợp ở đời là sanh vật ấy sống, không thích hợp thì phải chết. Xét qua thời đại hoang đường là thời đại ta gọi «ăn lông ở lỗ» thì bấy giờ đã biết lấy chi che thân thể, chỉ biết khi đói đi kiếm ăn, mệt nhọc thì ngủ, mát mẻ thì ở ngoài, rét mướt thì vào hang, sự sanh hoạt không khác chi loài vật. Sau vì đói bụng thiết thân, bắt người ta phải ra ngoài tìm thức ăn, sống pha mưa rét, nên trong những khi lần lần trên con đường sanh sống, vật ở ngoài sức động đến tinh thần mà nghĩ được cách lấy da thú, lá cây che thân. Người Âu-châu mà được tiến hóa mau, cũng là do ảnh-hưởng của sự đói rét mà ra. Lần lần tiến hóa mãi thì cảnh sanh-hoạt của loài người cũng mỗi ngày một khác. Nghiêng ra quần áo khi đầu là lúc dùng da thú, lá cây, thì là thứ «bọc thân thể» cho ấm áp, để đi kiếm ăn, sau dùng đến dây đến vải là lúc loài người đã tiến bộ về cả mọi phương-diện, nên đã biết liêm sỉ, biết làm dáng mà dùng đồ che thân. Ngày nay thế giới văn minh, to lựa dùng chế đủ các thứ, mỗi ngày mỗi đổi mới, tiêu thụ càng nhiều, tiến hóa không biết đến đâu là bờ bến, thì sa-sĩ cũng không biết đến đâu là chừng mực. Sự ăn mặc cũng theo văn minh mà đổi khác, càng thấy

quá lắm, cho nên ngày nay quần áo, có thể bảo không phải là một thứ để học thân, để che thân nữa, mà là một thứ để làm tất, để khoe khoang!

HOÀN CẢNH. — Quần cầm-châu trắng, áo hàng màu phấp phới, cái khăn bít đầu thuốt tha, kẻ này cho là đẹp, kẻ kia lại bảo thế là chưa sang, khiến cho nữ-giới đã giàu về tánh đua nhau, thấy vậy lại sanh ra càng ganh nhau rất tởm. Giá các bà các cô đua nhau hợp tập, ganh nhau làm điều hay, thì thật là điểm tốt cho xã-hội, nhưng khổ nỗi các bà các cô lại vì trào lưu của nước ngoài sở dĩ mà thi nhau sa-sĩ, làm mắc cho ngoại hóa, làm khổ cho những người mà các bà các cô nhờ cậy, vả làm cho nội hóa khó lòng phát đạt lên. Áo màu này màu nọ, hàng Bombay, Thượng-hải — đây xin đề đề nữ trang ra ngoài — các bà các cô sắm cho nhiều, mua cho lắm, có người hàng hai, ba chục áo, tưởng thế là đẹp, sang, giàu, sao các bà các cô không ngoảnh lại trông người mặc áo the quần lãnh, vừa bền, vừa nhã mà lại rẻ tiền, The và lãnh của ta bây giờ dễ trắng hay muốn nhuộm màu chi cũng được, cũng đẹp như hàng ngoại quốc mà lại bền. Bởi các bà các cô thích phù hoa bóng bẩy mà nội hóa mộc mạc nên các bà các cô ghét hay sao? Thế thì câu «đẹp nết còn hơn đẹp người» không thích hợp với hàng hóa của các bà các cô dùng làm chẳng! Chẳng qua các bà các cô bị cái tánh «tham thanh chuộng lạ» quyến rũ, nên mới ra như vậy. Hoàn cảnh khích thích người ta rất mạnh; lắm kẻ ăn bữa nay lo bữa mai, mà cũng cố chất bóp để may mặc đua đòi cùng xã-hội. Cái hại đua đòi, ta tiếm nhiễm phải từ ngày còn thơ, nên khi lớn lên khó lòng mà rửa được. Đứa trẻ này thấy đứa kia có áo mới mà người khác khen là đẹp, tất nó đòi cho kỷ được, vì bằng bảo ngay nó rằng áo ấy xấu tất nó không bao giờ đòi; cách phục sức của người lớn bây giờ cũng tương tự như vậy.

Ý LẠI. — Đàn bà giàu về đức «làm dáng» mà đàn ông thì giàu về lòng «thích đẹp». Xã-hội ta bây giờ là lúc con gái đang phải nương nhờ con trai để sống thì cái tâm lý của Phụ-nữ là làm thế nào cho «vừa lòng con trai». Giá ta sanh trưởng ở cõi đất này bốn năm mười năm về trước, thì đàn-bà có lẽ không cần phải dùng đến phương pháp hèn ấy, vì ta cứ xét đến thời ông Tú Xương, còn có câu thơ khen rằng: «Quanh năm buôn bán ở mom sông; nuôi được năm con với một chồng» thì đủ rõ. Đàn-bà ở thời-dại trước đầu lớn đầu nhỏ, đều có chức nghiệp cả, mà ngày ấy bọn đàn-ông phải ăn nhờ dấn-bà cũng nhiều. Ta hãy trông các cụ đồ nho, ngoài ba chữ quyền ra mà thi không đậu, đi dạy học, thì dùng ngay câu «vạn sự bất như nhàn» ở nhà «ăn lương làm chính thất». Người đàn ông cấy ruộng thì chồng làm một nửa vợ cũng giúp công một nửa, ai cũng có công, không ai nhờ ai; đàn ông đi làm thợ, vợ buôn bán lật vật cũng đủ nuôi con đỡ chồng, dầu ít dầu nhiều cũng là có nghề độ thân cả.

Muốn cho khỏi phụ lòng trên mười ngàn vị độc giả chiều có tới tập báo này từ mấy tháng nay, cho nên Phụ-nữ Tân-văn càng ra sức mỗi ngày một sửa sang lại cho mới mẻ và thiệt có ích.

Bắt đầu từ số tới, độc-giả sẽ thấy tập báo này sửa sang lại khuôn khổ, bớt quảng cáo ra, để nhường chỗ cho bài vở, và bỏ chữ cù đi mà in rộng chữ mới hết. Công phu ấy chắc các anh em chị em đông chí sẽ thấy cho, và xin hết sức tán-thành và cổ-dộng cho tập báo này. Ai mua mà coi, không những thấy mọi điều có ích cho học-văn và gia-đình, lại còn giúp đỡ cả cho bọn học sanh nghèo, tức là giúp ích cho xã-hội nữa.

Ngày nay trừ một số ở chốn thôn quê không kể, vì họ còn giữ được lẽ lối khi xưa, còn các bà các cô ở tỉnh thành, ngoài đường kim mũi chỉ, loanh quanh trong nhà bếp, ra vào trông con, thì còn ai làm việc chi nữa? Đó là nói các bà hơi chịu khó, thì còn khá đôi chút, đến như các bà đài-các, có lẽ cả ngày ngoài sự bưng cơm ăn ra thì toàn là vô công rồi nghề cũ. Đã vô công rồi nghề, hẳn hay nghĩ đến sự bất chánh. Sự bất chánh là lối phục sức phù hoa, sa-sĩ, để cho đẹp mắt đàn ông, để họ coi như một thứ đồ làm cảnh, để mong người ta yêu, thì mới ăn nhờ ở gởi dặng. Nói cho cùng, sự sa-hoa quá đáng của nữ giới không phải vì họ «thích đẹp» quá đâu, chỉ vì họ thích làm nô-lệ cho nhãn-giới của đàn ông vậy.

Nay muốn sửa đổi cho Phụ-nữ bớt sa-hoa thì công việc thực hành phải bắt đầu từ «phụ-nữ chức-nghiệp», lo cho nữ giới được trí thức mở-mang, được tự lập về sanh kế, được tự-do độc-lập về đường kinh-tế. Văn - đề này cũng là một vấn đề mà xã-hội ta đang giải quyết. Như vậy dù biết nữ-giới đã biết tự mưu sanh rồi. Cổ làm là phải được. Cổ động lập cho nhiều hội nữ công; nghề cần thiết nhất là nghề dệt, nên làm cho mỗi ngày một tinh xảo, cho nghề của mình được bành trướng, vì hàng dệt mỗi năm nữ-giới dùng của ngoài cũng hàng muôn, hàng triệu. Hoặc có người nói đàn-bà có nghề kiếm được tiền lại còn tự-do sa-phê nhiều. Không, lúc đã có nghề nghiệp thì phải lo làm ăn, thì giờ đâu mà nghĩ đến sự điểm trang cho thật đẹp, lúc nào rảnh mà ngắm chị em làm tốt để đua đòi. Vì bằng ta không lo đến sanh kế của nữ giới, không lo đào tạo cho nữ giới có tinh-thần tự-sĩ, mà cứ nay kêu phù hoa sa-sĩ, mai phàn nàn không cần kiệm làm ăn, thì họ biết làm cái chi, mà ta đến bắt cùn mực cặn, nước hết miệng khô, cũng không trừ bỏ được thói sa-hoa của họ.

Nói tóm lại, làm «dáng» là một nết hay, nhưng làm

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHÉ
là thứ độc nhất.

«dáng» đến mức phải tánh phù hoa, sa-sĩ, thì là một sự rất xấu.

Này các bà các cô, chớ tưởng mình có hai ba chục cái áo thay đổi là sang, là thân mình quý; chi phí về quần áo một tháng mấy chục là vinh đầu, như thế là hèn đấy, mình có kiếm được bạc ngàn cũng không nên tiêu phí như vậy, hưởng hồ mình ăn nhờ ở gởi, mà sa-sĩ thì hại người đã còm lưng ốm xác để nuôi mình, mà hào nháng quá thì làm mê hoặc lòng người đàn ông, có khi vì mình mà mất cả chí tiến thủ.

Kết luận tôi xin các bà các cô nên biết nhân cách của mình là cao quý, đừng làm đồ chơi cho đàn ông; nên kiếm nghề học tập để tự lập về sanh kế, — bên Ấn-độ từ ngày ông Gandhi xướng lên tẩy chay ngoại hóa, khuyên dân nên giữ nghề cũ mình là nghề dệt vải, thì nhà nào cũng có một chiếc guồng dệt (rouet) để làm kế sanh nhai; ta cũng nên mỗi nhà có một khung cửi để hoặc dệt vải, the, lụa — không nên khuynh hướng về hoàn cảnh mà đua đòi cùng xã-hội, như thế, tinh thần của các bà các cô mỗi ngày mỗi thêm hèn tráng, lối sa-hoa mỗi ngày mỗi tiêu diệt, rồi trình độ của các bà các cô mới tiến tới vậy.

ĐẠM-NHƯ NGUYỄN-VĂN-GIÁC, HÀ NỘI

???

Phồn-hoa Cholon đừng đầu.
Chụp hình có tiệm Quảng-châu uyệ-vời!
Thư rất khéo máy kim-hời
Quần chỉ sáng ối kẻ trời nắng mưa.
Tắm hình ai thấy cũng ưa,
Khách du lịch coi vừa lòng chăng?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời,
ở số 428, Quai de Choquan, góc đường Jaccario
CHOLON

TIỆC TIỀN-HÀNH HAI NGU'ỒI HỌC-SANH

Lành Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam sang Pháp du học

Hai người thiếu niên Học-sanh trúng tuyển Học-bổng thứ nhất của Phụ-nữ Việt-nam, là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, đã đáp tàu Général Metzinger hôm 29 mới rồi để sang Pháp. Bữa đi, có nhiều độc-giã Phụ-nữ Tân-văn tại Saigon, cũng tức là những người đã tán-thành cho Học-bổng, cũng là anh em quen biết, ra bến tàu tiễn-biệt đồng hành, cũng là anh em quen biết, ra bến tàu tiễn-biệt đồng hành, cũng là anh em quen biết, ra bến tàu tiễn-biệt đồng hành.

Đứng ở chiếc tàu hai người Học-sanh nghèo đi, từ từ ra khỏi bến, mà những người xướng-lập và tán-thành cho Học-bổng đều có vẻ hả dạ vui lòng, vì tấm lòng nhiệt-thành của mình bấy lâu, đã thấy đó là kết-quả.

Trước ngày Học-sanh xuống tàu năm bữa, Phụ-nữ Tân-văn muốn bày tỏ cho hai người học-trò nghèo được đi trước tiên đó, biết rằng anh em chỉ em đồng-chí trong nước xướng-lập lên việc này là có nhiệt-thành tới thế nào, và hy-vọng cũng là khuyến-khích cho anh em thế nào cho nên có mời các nhà nhiệt-tâm và các bạn đồng chí, góp tiền nhau tổ chức một tiệc tiền-hành. Số tiền chi phí vào cuộc tiền-hành ấy bao nhiêu, còn dư thì để thêm vào số tiền tàu cho hai người đi.

Tiệc tiền-hành đó, đã mở ra tối bữa thứ năm 21 Octobre tại nhà hàng Hoan-lạc-viên ở đường Pellerin. Quý ông qui bà có lòng chiều-cổ học-sanh nghèo, tới dự tiệc tiền-hành này đến 69 vị, đủ cả các hàng thân-thương qui-trụ ở thành-phố này. Thật là một sự vẻ vang cho hai cậu Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, vì xưa nay chưa có khi nào có tiệc tiền-hành học-sanh như thế, phương chi lại là trò nghèo, thì sự vẻ vang đó càng vẻ vang hơn nữa.

Trong bữa tiệc này, sự ăn uống là thường, có kẻ làm chỉ, nhưng mà có nghĩa sáu xa, cho nên quang-cảnh thật là đậm đà rực rỡ.

Tối tuần rượu sang-banh, thì ông Nguyễn-Đức-Nhuận, hôn báo chủ-nhiệm đứng lên giới-thiệu hai cậu học-sanh cùng cử tọa, rồi nói mấy lời cảm ơn như sau này:

Thưa Quý ông, Quý bà,

Cái tiệc hôm nay mà được quý ông qui bà chiều-cổ đến dự đông đúc như vậy, chúng tôi thật lấy làm vui mừng lắm. Mừng vì từ đây cái số phận bầm hui của anh học trò nghèo cũng được có đường hy-vọng vẻ vang đôi chút. Trước kia chúng tôi vẫn tưởng trong đồng-bang ta, ít ai thương xót, lo lắng cho phận học trò nghèo, nhưng khi lập thành học-bổng, và ngó trong tiệc hôm nay đây, là đủ chứng cái tấm lòng sốt sắng của đồng-bào ta, và đủ chứng cho sự tưởng của chúng tôi là sai vậy.

Thưa Quý ông, Quý bà,

Cái số phận học trò nghèo ở nước ta hiện giờ, nếu nhắc đến thì rất đáng xót đáng tức, không có thể đem mà so với số phận các hàn-nho hồi xưa được. Hồi xưa dầu nghèo,

đến đâu cũng có thể học cho tới thành tài đạt đức, hoặc theo ở làm công cho thầy mà học, hoặc ban đêm bắt đóm đèn dùng ánh sáng mà học, hoặc lãnh phần chăn trâu đốn củi, rồi vừa cỡi trâu hay vừa gánh củi vừa học. Học hành tuy khổ cực như vậy, mà học được thành tài, được đậu trạng-nguyên, tấn sĩ.

Đó là thuở xưa, còn nói về thời-buổi này thì lại trái hẳn: mỗi sự mỗi lấy tiền làm gốc, muốn học cho thành tài đạt đức thì phải tiền ngàn bạc muôn, phải sang Âu sang Pháp, dầu ai có tài có chí bực nào cũng không thể cỡi trâu đốn củi mà học được như xưa nữa. Cái tình cảnh của sự học đã đổi dời như vậy, mà cái tình cảnh của bọn học trò nghèo nó không dời đổi chút nào: nghèo cũng cứ có một cách, nghĩa là không tiền. Tội mới làm sao? Tài có, tâm-chí có, mà không tiền thì phải đành chịu dốt. Vì vậy cho nên đã mấy chục năm, bề nghèo thì phải chịu thiệt thòi về sự học, hoặc học cho biết đủ để làm việc để mưu sinh là cùng... May ra có một đôi người có phước mà lãnh được học-bổng của nhà nước thì số đó đều học được thành tài, có người thì làm quan bác-vật, người thì tấn-sĩ, luật-sư. Lấy sự kết quả trước mắt đó mà làm chứng, tại biết rằng nếu trước 20 năm nay mà nước ta có thể cho học-sanh nghèo du học được nhiều thì ngày nay đã có kết quả tốt đẹp lắm rồi... Vì chưng số học-bổng của nhà nước cấp cho lâu nay có ít quá, mỗi năm có 1 hoặc 2 cái, mà trong đó lại còn sự con cha cháu chủ nữa, thì con nhà nghèo có hy-vọng gì đâu. Tình cảnh như vậy có lẽ nào đồng-bào Việt-nam ta cứ ngồi mà ngó sự thiệt thòi của học-sanh nghèo cho đành?

Có luật nào định rằng: kẻ nhà giàu thì mới được học, còn nhà nghèo thì chịu dốt, chịu làm tôi mọi ầu? Không, nhà nghèo cũng học được, cũng nên danh được mà, chúng tôi dám chắc nghèo mà học được thì sẽ được số nên nhiều hơn nhà giàu nữa!...

Vì cái sự uất ức đó mà chúng tôi lập ra học-bổng này, vẫn biết lửa cháy nhà đem nước gạo mà chữa, thì có thấm bấy nhiêu; mà vừa tưới, vừa la, kêu anh em chị-em cứu giúp, nếu may ra anh em chị em đồng-bào như lòng thương xót, kẻ gạo người gạo, còn nhà nào há? Tâm hơn nữa, mà đem vôi rồng ra, thì cái ngọn lửa cay-nguyệt kia, tại gì mà không tắt. Đến chừng đó, dầu giàu dầu nghèo, đều có thể học hành cho thỏa nguyện, như vậy thì vui về biết chừng nào!

Vậy hôm nay là tiệc mừng học-sanh nghèo lãnh học-bổng của đồng-bào ta cấp cho lần thứ nhất, xin Quý ông Quý bà vui lòng cùng chúng tôi cạn chén rượu này, chúc cho hai trò du học được công thành danh toại.

Khi ông Nguyễn nói xong, thì cậu Nguyễn-Hiếu cũng đứng lên nói mấy lời vắn tắt, cảm ơn cả những người đã

tán-thành cho Học-bổng, mà cậu và cậu Lê-văn-Hai được hưởng đây, và cảm ơn cả quý ông qui bà đã chiều-cổ cho tiệc tiền-hành này được thêm long trọng. Lời nói vắn tắt, nhưng mà rõ ràng và thâm thiết lắm. Đại-khai cậu Hiếu nói như vậy:

Thưa quý Ông quý Bà,

Anh em chúng tôi, là học-trò nghèo, thật không ngờ đâu bây giờ được hưởng cái vinh-dự quốc-dân cấp học-bổng cho đi du học, và quý Ông qui Bà ngày hôm nay đem lòng chiều-cổ tới, tiễn-biệt cùng khuyến-khích cho chúng tôi như vậy.

Cái cảnh học-trò nghèo đời nay, thật có như lời ông chủ-nhiệm báo Phụ-nữ Tân-văn mới nói đó, chẳng phải như học-trò nghèo đời xưa, học bằng ánh sáng đóm đóm, học trên lưng trâu, mà thành tài đạt đức cho được. Học đời nay phải có tiền, phải cầu học ở phương xa mới được. Nếu những con nhà thanh-bạch mà không có ai trợ cấp cho tiền học lương ăn, thì dầu có chí có tài, cũng đành chịu nằm giá trong chốn bóng tối lều tranh, trọn đời nuốt hận mà thôi.

Báo Phụ-nữ Tân-văn thấy tình cảnh của học-trò nhà nghèo như thế, cho nên khởi-xướng lên việc cấp Học-bổng, mà lại được các bậc anh chị đồng chí trong nước hưởng-ứng cho thành công, thật là mở cho anh em nhà nghèo như chúng tôi một con đường tiến-thủ rất mới. Con đường ấy, hôm nay hai anh em chúng tôi được cái vinh-dự bước ra đi đầu tiên, thật chúng tôi cảm-dộng và vui mừng, không có lời nói nào tả ra cho hết.

Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam cấp cho chúng tôi du-học, chắc cũng chỉ có một hy-vọng cho chúng tôi thành ra người dân Việt-nam xứng đáng. Vâng, chúng tôi cũng tự-nguyện như thế, tự nguyện học sao cho thành người dân nước Việt-nam xứng đáng, để đáp lại ơn tri-ngộ của Học-bổng, và lòng chiều-cổ của quý ông qui bà hôm nay.

Cử tọa đều vỗ tay khen ngợi, rồi ngồi lại nói chuyện và hỏi thăm hai cậu học-sanh bao giờ đi, định học khoa gì... và tỏ lòng khuyến-khích cho. Hồi lâu cử-tọa mới giải-tán. Ai nấy đều vui lòng rằng tiễn-biệt và khuyến-khích cho anh em nhà nghèo như vậy là phải. Trong số các vị chiều-cổ, có ông Huy-Đặng, là bạn độc-giã rất yêu-quí của P. N. T. V. có mời hai cậu Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai đến nhà riêng chơi, và tiễn-tặng cho ít nhiều tiền tiền giấy bút lưu-học. Cái cử-chỉ ấy rất là hào-hiệp và cảm-dộng.

Trong số các vị thương-giã ở Saigon đã tặng đồ hành-trang cho học-sanh, tưởng không nên quên tiệm may Tiên-Duyệt, là tiệm may có tiếng ở đường Đỗ-hữu-Vị, đã tặng cho cậu Lê-văn-Hai một cái áo ngực-hàn may khéo và hàng tốt.

Học-bổng mà có kết-quả vẻ-vang và có chỗ hy-vọng cho con nhà nghèo như hôm nay, thật là nhờ ở lòng sốt-sắng của tất cả các anh em chị em đồng chí hôn-báo lại thay mặt bạn học-sanh nghèo mà cảm ơn một lần nữa, và mong sao anh em chị em đồng chí ra công gắng sức thêm lên, cho có nhiều học-bổng đi theo, mới khỏi phụ lòng hy-vọng và sốt-sắng của mình.

Còn đối với hai cậu học-sanh mới đi đây, có lẽ trong khi mấy hàng này ra, thì mấy cậu mới ra khỏi bến Singapour, hôn-báo cũng hết lòng cầu-nguyện cho học-tập làm sao, thành ra người dân xứng đáng của nước Việt-Nam, theo như lời của hai cậu đã nói ra trong bữa tiệc tiền-hành đó.

NGÔI LÊ ĐÔI MÁCH

Chỉ vì không biết tiếng Annam

Trước khi các đại-biểu ta ở Nam-ky ra Bắc, dự Đông-pháp Kinh-tế Đại-hội-nghe, thì người ta bán ra bán vào, ai cũng chắc là cụ Bùi sẽ làm Phó-nghe-trưởng của hội-nghe ấy, vì thấy trong các đại-biểu cả ba kỳ, không có ai tuổi cao tác lớn và từng có lịch duyệt như cụ.

Em cũng xen vô một câu: « Chắc là cụ Bùi... »

Tức thiệt! Việc đời nó cứ hay ra ngoài điều sở-liệu của người ta.

Lúc bỏ thăm bầu Phó-nghe-trưởng thì ông Nguyễn-hữu-Thu ngoài Bắc 25 thăm trúng cử. Ông lãnh-tự đảng Lập hiến chỉ có 20 mà thôi. Người già mà là thăm còn non quá.

Những người bán ra bán vào lúc trước, bây giờ nghe tin này, lại bán ra bán vào, không biết vì lẽ gì mà cụ Bùi không trúng cử làm Phó-nghe-trưởng.

Có người nói là tại cụ không giỏi tiếng Annam.

Hội-nghe bàn bạc cãi cọ với nhau toàn tiếng tây cả, vậy không giỏi tiếng Annam thì có quan-hệ gì?

Vậy mà quan-hệ lắm chứ! Các cử-tri bầu cụ vào Hội đồng Quân-hạt, như đó được ra dự Hội-nghe Kinh-tế. Mai một cụ về, các cử-tri — hẳn hết là người không biết tiếng tây — hỏi cụ về công việc Hội-nghe ra sao, và trách nhiệm của cử tri đã trao cho cụ ra sao, thì cụ biết lấy tiếng gì mà nói.

Ừ mà phải! Ông Trần-mạnh-Nhân ở báo Cochinchine Agricole đã từng nói là cụ Bùi không hiểu tiếng Annam lắm và chính cụ cũng đã nói với người phỏng-sự của báo này rằng cụ ít có để mắt vào báo quốc-ngữ.

Nhơn câu chuyện ấy, em nghĩ bụng rằng phải làm sao lập trường dạy tiếng Annam cho một vài nhà lãnh-tự ở xứ này mới được.

Có lẽ một cơ quan khác cũng lo về Học-bổng chăng?

Ở xứ người ta, nghe nói người này người kia làm chuyện công ích, thì thấy nó thường như chuyện xe hơi cán chết chó hằng ngày; còn ở xứ mình nghe nói người này người kia làm việc công-ích thì thấy nó mới mẻ lạ lùng như nghe nói có người sắp lên cung trăng hay là xuống địa-phủ vậy.

Ngày mùng 5 tháng 9 tây trước, hội Canh-nông Trương-tế ở Cantho nhóm đại hội và mở tiệc sầm-banh xì gà, khánh-thành nhà hội mới làm xong. Ban trị-sự hội đều là những tay đại-diễn-chủ, đại-phủ-gia hết cả.

Nghe nói trong lúc ly dầy ly vơi, chén anh chén chú, có một ông trong ban trị-sự bàn tính mỗi năm truất ra một số tiền lời của hội, để cấp học-bổng cho học-sanh nghèo sang Tây học chuyên-môn về khoa canh-nông.

Em nghe tin này lấy làm mừng lắm, mà mừng vậy thôi, chớ chưa biết các ông ấy nói rồi có làm hay không, hay là làm thì bao giờ mới làm? Hay là như khi thóm miệng hừng chi, nói chơi cho rôm, rồi thì ỷ hay bụng tối, cũng hã theo hơi men, tản theo khói thuốc, rồi ai về nhà nấy, bỏ lã ai nấy lo... cho tới mỗi khi nhóm hội, lại đem ý-kiến ra chưng chơi, xong rồi lại cất nó vào tủ.

THẢO-MAI

Tự-do và hòa-bình đối với Phụ-nữ.

Hội-nghị ở thành Prague

Paong trào nữ-quyền bây giờ càng sôi nổi ở bên Âu. Người ta thường nghĩ rằng vận nước dầu có đảo điên, thì cùng cả quốc dân, đều chung chịu, chớ không phải một mình đàn ông đi ra gánh vác mà thôi. Như trong cái lần thăm kịch vừa rồi ở Âu, bên nam-giới họ đem thân ra chống chọi cho quê hương đã đánh rồi, mà bên nữ giới cũng đi ra chung chịu gánh nặng ấy, hoặc làm mấy có điều-dưỡng ở ngoài mặt trận, hay là thế cho đàn ông mà làm những việc thường ngày ở các công sở.

Trái đã đánh trách nhiệm của trai, thời gái cũng phải có trách nhiệm của gái. Mà trách nhiệm ấy không phải chỉ biết làm vợ hay làm mẹ, mà lại còn phải tham-gia vào công việc trong xã hội nữa. Đó là ý kiến của những bà lập nên cái hội Nữ-quyền (*Ligue des droits de la Femme*). Hội ấy ngày nay rất thanh hành, đàn bà những nước bên Âu bên Mỹ không mấy người là không hoan nghinh cái chủ-nghĩa nam nữ bình quyền.

Hội lại còn có nhiều ngành. Mới đây ở thành Prague, phái-viên cả mấy mươi nước đi dự hội-nghị đó kêu là Hội-nghị đàn bà để bình-tự-do và hoà-bình (*Congrès, international des Femmes pour la Paix et la Liberté*).

Hội nhóm hôm cuối tuần tháng Aout ở Canh-nông-viện thành Prague kêu là *Dum Zemedelske*. Trong đám các có phái-viên, có một người đàn bà Nhật và hai người đàn bà Tàu, lại cũng có một người đàn bà Ấn-độ. Có bà Camille Drevet là người đã có ghé lại Saigon đây một lần rồi. Bà cùng vài chị em khác thay mặt cho nước Pháp. Mỗi phái-viên đi dự hội nghị ấy đều có mang ở trên ngực một miếng giấy băng nhỏ, màu xanh.

Các bà ấy nghĩ về cái vấn đề tự-do và hoà-bình, bên phe đàn ông còn vụng tính lắm. Về việc hoà-bình ở thế-giới ai cũng biết là một cái ảo-mộng. Ở đâu cũng nghe nói hoà-bình mà đi đến đâu cũng còn thấy sấm-tàn đức-sùng. Tờ hiệp-ước Kellog ký tên đã lâu, mà hội nghị Vạn-quốc ở Genève bây giờ cũng còn nói chuyện hoà-bình và vấn đề bãi-bình các nước. Chứng nào người ta không còn biết tham-muốn, hay là mạnh-không-còn-hiếp-yếu, thì mới có thể nói đến hai chữ hoà-bình được.

Các bà nghĩ như vậy, nên định hội-nghị lại để bàn-bạc coi phải thi hành cách nào mà ép đàn ông phải hoà-bình. Cách ép của các bà không phải biểu người ta ký tên như ông Kellog, mà phải dùng cách khác. Nhưng cách đó ta chưa biết là cách gì.

Vấn đề bãi-bình là vấn đề của hội-nghị chủ ý như thế. Chúng ta biết rằng ở nước Ý, ông Mussolini vẫn chịu bãi-bình mà bãi thế nào đến khi có giặc thỉnh-linh, ông phải có sẵn mấy vạn quân lính để chống cự! Tưởng chắc nước nào cũng có ý kiến đó, mà ít người dám nói ngay ra như ông Mussolini.

Các bà khi mở hội-nghị, định rằng những đàn bà ở nước Ý, ai là vợ của các nhà-chánh-trị hay là có bà con, thì nên khuyến-muyến ông chịu việc bãi-bình như mấy nước khác, nghĩa là số binh, tàu, súng, đều có hạn định. Nói như vậy

chớ tưởng cũng khó được. Bây giờ ở Ý người ta đương dõm hành mấy nước Balkans, có dễ gì bảo người ta nghe.

Đó là nói chuyện hoà-bình. Còn qua đến vấn đề nhưn quyền và tự-do cũng có bàn-bạc chút đỉnh. Các bà định kêu nài về việc bắt-buộc những người không đồng-ý kiến chánh-trị, hay là tôn-giáo với mình. Bà hội-trưởng, hôm khai-hội có nói câu này:

« Những nước nào đã ký tên ở dưới tờ hiệp-ước Kellog, thì không lẽ còn bỏ tù những kẻ khác tôn-giáo hay là khác ý kiến chánh-trị với mình. Hoà-bình thế giới lại cũng có nghĩa là tương-thân-tương-ái. »

Hội nhóm lần này là lần thứ sáu. Bữa bãi-hội, thành Prague thấp đèn điện sáng đêm, để tỏ dấu ăn-mừng. Hôm đó các phái-viên có làm lễ ở nhà thờ để cầu-linh-hồn các chị em đã quá-vãng-năm-rồi, như bà Vilma Glucklich nước Hongrie, bà Aleta Jacob nước Hoa-Lan, và bà Séverine nước Pháp.

Hội nghị trên đây là một cái chứng-rằng đàn ông với đàn bà, dầu ai cũng có cái trách-nhiệm, nhưng bây giờ hai bên cũng không thể hiệp-tác trong những vấn đề ở xã-hội được. Vì vậy mới có cái hội-nghị để phấn-đấu với đàn bà tại thành Vienne trong tháng rồi đó. Những kẻ rạ chủ trương cuộc hội-nghị đó cứ tưởng quyết-ràng nam-quyền là lớn mà bao giờ cũng không nên cạy-đến-đàn-bà. Đó là một việc làm-tướng.

Đàn bà nên tham-gia vào việc xã-hội; không nên tưởng rằng thiên-chức của mình chỉ ở gia-dinh. Một người đàn bà biết làm vợ làm mẹ đã đành, mà lại còn phải biết làm cho tròn-trách-nhiệm một người đàn ông trong nước nữa.

TRẦN ĐÌNH-KHIÊM



Địa-lý độc-quyền
L. RONDON & Co Ltd

16 Boulevard Charner Saigon

Hãy nếm thử mấy thứ rượu:
Cème Suisse, Strawberry Wafers
Penny Wafers, Mélange décoré

NAM-ÂM THI-THOẠI

Người mình làm thơ nôm, ít hay dùng vận trắc. Dùng vận trắc, coi không chi mà khó. Vì thơ vận trắc, đọc nó hơi trúc-trắc, không được kêu, không được thanh-thoát như thơ vận bình. Nhưng ai biết dùng, dùng khéo, thì nghe nó lại mạnh-mẽ, cứng-cát, trở nên một bài thơ hay.

Ông Học-Lạc, Nam-ký nhiều người biết tiếng, là một tay thi-nhân hay dùng vận trắc hơn hết. Ngoài mấy bài đã in trong các tập thơ cổ ra, nên nhắc đến bài sau này. Ông ta làm nghề thầy thuốc, có một hôm, gặp sông bong-vụ, đứng coi, chớ không đánh, rồi bị bắt chung với người Khách-trú cầm cái, hai người bị khóa tay làm một. Xong việc rồi, ông Học-Lạc mới làm bài tự sự:

Hóa An-nam; lữ Khách-trú,
Trùng-trối lẳng-xằng nhau một lũ.
Ngoài mặt ngổ-ngàn lạ Bắc Nam,
Trong tay các-cớ xui đoan tự!
Người làng chẳng vì sĩ năm kinh;
Ông Đồn không thương người bầy phũ.
Phạt tạ xong rồi, trở lộn về,
Hóa thì lột thuiốc, lữ bong-vụ!

Bài ấy chẳng những hay vì vận trắc, mà lại có cái hay khác nữa. Cái hay ấy tại nơi ý-kín mà rõ. Theo người không-lành-nghe, khi làm bài này thì đã chăm-chăm kể những sự oan-ức của mình, sao không đánh mà lại bị bắt. Như vậy thì ra có bao nhiêu trong ruột đem tuôn ra hết, nóng-nổi quá mà vụng-về quá. Nhà phê-bình phê cho là thiếu sự hàm-súc. Ông Học-Lạc đây chẳng nói nửa lời về sự oan của mình; chỉ tỏ ý ra trong câu 3-4 và câu kết mà thôi. Phạt-tạ xong rồi, trở về, một đảng cứ việc hốt thuốc, một đảng cứ việc bong-vụ, thì biết rằng trước khi ấy một đảng cũng vẫn bong-vụ, một đảng cũng vẫn hốt thuốc. Hai đảng vốn không đĩnh-đấp nhau mà bị bắt làm một, thế là bắt tằm bầy. Đại-ý bài này, Ông Học-Lạc muốn nói gì? Ông chỉ muốn tỏ ra cho chúng ta biết người cầm quyền bắt-bớ lúc bấy giờ làm tằm-bầy đó thôi.

Thầy giáo Nguyễn-trung-Hậu ở Saigon mới gặp tôi trước ba năm nay, mà năm nay nghe nói đã vào chùa đi tu rồi. Người ta có đọc cho tôi bài thơ « Chê gái lấy Chà » của thầy, nghe cũng khá. Bài này khó hay, là tại hạn vận. Vận hạn là chà, và, la, ma, tà. Bài như vậy:

Chẳng thiếu chi trai lại lấy Chà!
Ăn cơm không có dưa mà và.
Dầu mè em-bậu vui lòng ướp;
Thịt mỡ anh-chiàng thấy sợ la.
Gần nhấm da đen in hệt quỉ;
Xa trông rằng trắng khác chi ma?
Khá tưa chốn khúc vậy duyên thâm,
Phòng cạy-nhờ nhau buổi xê-là.

Nói đến gái lấy Chà thì phải chịu bài hát xẩm « Nước trong xanh lơ-lặng con cá vàng » của ông Nguyễn-khắc-Hiếu. Đến cái nghề này thì xin chịu, mình có sai-cảng mà theo ông cũng không kịp. Chỉ bằng mình dẹp ra hai bên

để nhường đường cho Tân-Đà lão đi! Những thơ của ông ta đến như câu:

Quần tía đùi non anh Chệt vồ,
Rừng xanh cây quế chui Mường leo;

thì nghe nó ra như là thấy mà nóng mặt, có phải vậy không Tân-Đà tiên-sanh?

Ông Nguyễn-an-Cư, thầy thuốc ở Hóc-món, là ông thầy thuốc mà hồi Phan-Tây-Hồ tiên-sanh mang bệnh có ở nhà người mấy tháng. Nghề thuốc của ông ta có tiếng, lấp mắt nghề làm thơ. Thật vậy, có ai nói ông Nguyễn-an-Cư biết làm thơ bao giờ. Gần đây, tôi thấy trong phòng ông, chỗ coi mạch cho kẻ bệnh, có dán một bài rằng:

Khanh-tướng làm chi khổ lắm a!
Miền cho thông-thả động như giá;
Sớm sang ghé hạc nhìn cầu-đổi,
Tối lại phòng vãn trời kiêu ca.
Mọi gở hai anh hầu trước cửa;
Phật sành ba vị giữ trong nhà.
Nếu ai sẵn có lòng tri-túc,
Thì hãy gần đây bạn với ta!

Như tôi đem bài thơ đó vừa trầm-trồ vừa đọc cho người khác nghe, người ta nói lại cho tôi biết thêm một bài của ông Nguyễn, đề là « Tặng vợ »:

Nửa bên Nam-Việt, nửa bên Tàu,
Tác ước trung, người chẳng thấp cao;
Giỡn giữa lưng xiêu bốn cẳng,
Vòng gai ghê dít dít vài tao;
Đi ngang cửa sổ ngó trời tối,
Đứng nép buồng trong tường đồng bao.
Ai có năm trên từng thấy á,
Ngày nay mới biết ả ra sao.

Bài này là một bài thơ khôi-hài. Cả bài tả hình-dạng một người đàn-bà mập, đọc lên nghe phải tức cười. Mà động-thơ nghe êm-êm nhẹ-nhe như bài trên.

Ông Nguyễn-an-Cư lại có vài câu-đổi cũng rất một động-văn ấy, nên lục luôn ra đây. Một câu thơ bàn ông Táo ông Địa, ở giữa viết ngay bốn chữ « Ông Táo Ông Địa » còn hai bên rằng:

Ít giấy hiệp-hoài thờ một chổ;
Giúp tôi giàu-có bờ hai ông!
Một câu dân ở tiệm thuốc bắc:
Dau tiết thân, lành tiết của, thói ở bạc đã quen;
Mịch lòng trước, được lòng sau, ai có tiền thì lột.

Mới rồi « Phụ-nữ Tân-văn » ra đề thi « Đưa học-sanh nghèo sang Pháp du-học » hạn vận là lò, mò, lo, cho, trò, người ta cho là vận hiêm. Song lo, vận ấy thi-nhân đời xưa cũng đã lấy rồi, chớ phải của « Phụ-nữ » bày ra đâu. Có bài « Đưa chồng ứng-thi » truyền tụng lâu nay, nói là của ông nào đó hiệu là Dị-nhơn làm ra, cũng lấy vận ấy.

Thơ rằng:

Những thử bên đồng bóng mới lò,
Đưa chồng ứng thi mắng lần-mò.

Ngân trảng cửa Võ xin chàng găng.
Muôn mỗi nhà đơn đẽ thiệp lo.
Trường phụng vui vầy chửa toại mầu;
Sân rồng tang tưng mớ xuê cho!
Một mai dầu dưng vịn nhàn-quê.
Tấm mùng mong ơn thuở học-trò.

Chắc trong những người làm thơ dự kỳ thi của « Phụ-nữ », cũng có nhiều người thuộc lòng bài thơ trên này. Song hai bên chỉ giống vắn mà thôi, còn toàn-đề khác hết, có giống là giống một chữ « đưa ». Trong hai đề này, cái ý « đưa », đều là một ý trọng. Vậy mà tôi có đọc qua mấy bài « đưa học-trò nghèo » đã đăng trên báo thì có bài hình như mất cái ý « đưa », và cũng có bài mất cái ý « nghèo » nữa.

CHƯƠNG-DÂN

Cái án Cao Đài

Giày tốt — Dây 150 — Giá 1 \$ 00 — ở xa mua gửi thêm 0 16 tiền cước.

Có bán tại :

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat Saigon, Impri-merie J. Viêt, 85 rue d'Ormay, Cỏ-kim Thu-xà, Albert 1^{er}, Dakao

Vợ chồng lấy nhau bằng Quảng-cáo

Cơ-quan kết-hôn của người Pháp

Hôn-nhơn là một vấn-đề trọng-yếu cho dân-bà, điều đó không còn nghi gì nữa. Hiện nay thanh-niên nam nữ, đã biết cái tệ kết-hôn, nhờ có mỗi lá là bày, vì nhiều khi anh chỉ chẳng biết mặt mũi và tánh tình nhau, mà chỉ bằng ở lời cha mẹ đặt đầu ngồi đó, rồi về sau sanh ra để bỏ nhau. Còn một lẽ khó nữa, bảo rằng trai gái cứ việc tự-do kết-hôn, không cần đến lời cha mẹ, công mai mối làm gì, song trai gái có ít cơ-hội gần gũi xem xét nhau, vậy thì làm sao biết nhau mà nói tự-do kết-hôn.

Vì lẽ đó, cho nên bây giờ ở những nước trọng việc tự-do kết-hôn như nước Pháp, mới có những cơ-quan kết-hôn lập ra.

Cách tổ-chức ấy giản-tiện lắm, chỉ nhờ ở cách thông-tin. Đã có tạp-báo hôn-nhơn lập ra, mỗi tháng xuất-bản một lần. Trai nào muốn lấy vợ, gái nào muốn lấy chồng, thì cứ việc khai gia-thế, tài-sản, học-thức, mặt mũi, tánh-tình v.v... của mình ra, và muốn lựa chọn những người cùng với mình kết-hôn ra thế nào, viết thành như lời rao, gửi cho nhà báo đăng, ba tháng chỉ hết có 30 quan tiền. Bất cứ người con trai hay người con gái, nhà báo chỉ đăng số hệu mà thôi, rồi cậu nào hay cô nào xem báo, lựa người nào vừa ý mình mà muốn kết-hôn, thì cũng cứ theo số hiệu ấy mà viết thư đến nhà báo, nhà báo chuyển giao đi cho. Rồi hai bên định chỗ hội-diện và kết-hôn với nhau. Nhà báo chỉ làm cơ-quan thông-in, chứ không tiếp khách ở tại báo-quán.

Những cái quảng-cáo ấy, đại-khải như vậy :

Bên con gái

1. — Có thiếu-nữ. — 18 tuổi, mặt mày cũng khá, mạnh khoẻ, có vốn ít nhiều, đủ làm lò bánh, tánh-tình ôn-hòa,

gia-dinh yên-ôn; muốn kết-hôn với một người con trai dưới 25 tuổi mà có tài-nghề. Phải gửi hình cho coi.

2. — Đàn-bà bỏ chồng. — 36 tuổi, gia-dinh danh-giá, tánh-tình dễ chịu; ưa âm-nhạc; không có con; có vốn 30 muôn quan tiền, muốn kết-hôn với một vị nào bằng tuổi và cũng có địa-vị ngang nhau như thế.

3. — Đàn-bà góa. — 30 tuổi, theo đạo Thiên-chúa, không có tánh ham-mê gì hết. Có vốn 50 muôn, muốn kết hôn với một chàng nào có giáo-dục tốt, hoặc nhà buôn hay là người có danh-giá.

4. — Học-sanh Đại-học. — Gái con một, 28 tuổi, tánh-tình, phẩm-hành đều tốt, gia-dinh có danh. Mỗi năm có tiền lời 1 muôn. Có vốn riêng 4 muôn. Ưa văn-học, đa-tình, muốn kết-hôn với một vị nào người đứng cao lớn, mà tánh-tình ôn hòa cần-thận, có giáo-dục tốt, có tiếng trong xã-bộ; hoặc là cậu học-sanh đại-học cũng được.

Về bên trai

5. — Quân-quan. — 26 tuổi, mạnh khoẻ, ít nói, trang-trọng, không có gia-sản, đa-tình, muốn kết-hôn với một cô dưới 20 tuổi, mà tánh-tình dễ chịu.

6. — Thợ. — Thợ máy, 20 tuổi; có đẽ dành dặng 20 ngàn quan. Người béo tốt khoẻ mạnh, muốn kết-hôn với một cô chừng 18 hay 19 tuổi, mà có vẻ người dễ coi.

7. — Học-sanh Đại-học. — 28 tuổi, tánh ôn-hòa, vui vẻ; muốn kết-hôn với một cô dưới 20 tuổi, mà ưa mỹ-thuật, đa-tình, và có vẻ dễ coi; không cần có tư-trang.

8. — Trai con một. — 25 tuổi, gia-sản có 80 muôn quan, nay mai sẽ có 120 muôn, có thể sắm tư-trang cho vợ 20 muôn. Nay muốn kết-hôn với một tiểu-thơ nào gia-sản chừng 30 muôn, mà tuổi nhỏ và tánh-tình tốt.

Hỡi các nhà nông gia điền chủ !

Chỉ có một thứ báo thật có ích cho các quý-vị, là báo

CANH-NÔNG-LUẬN

Nói chuyện môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây còi; cùng là mọi vắn-đề : dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà băng ra thế nào, muốn xin khất đất thì phải làm thế nào; v.v... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo ấy đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đồng-bào nông-dân nên mua mà đọc :

Canh-Nông-Luận là tạp-chi, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10 \$ 00. Năm năm 5 \$ 00. — Báo-quán :

số 40, đường Chaigneau Saigon.

ĐƯA HỌC-SH NGHÈO SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bốn-báo

Một bài ian : LÒ MÒ LO CHO TRÒ. Một bài thả vắn.

Cuộc thi này có nhiều các lệ báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không đúng phép thơ, hay lại có bài hời hợt cảm-khải quá, đều là không được cả. Bốn-báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần đăng lên đây, chỉ trong một và kỳ bá là hết, những bài ứng lên đây, đều là những bài được dự chấm vậy.

XVIII

Ngọn gió vắn minh đã tị,
Chiếm bằng du học găng mò.
Và trời, lấp biển chờ ai
Nợ nước, ơn nhà há chẳng.
Cửa vô ngàn trùng tua gối,
Rừng vắn một hội mới tcho.
Mấy lời tâm-huyết khi chớc,
Rằng nhớ rằng không trờ trờ ?

Bước đường học-vấn trời lay,
Vị nghĩa khen ai rất khéo.
Đất Pháp anh-hào tuy lợi
Trời Nam tuần-kiệt cũng « vai.
Đôi lời vàng đá ghi lòng b
Một gánh giang sơn gặng cại.
Hồng lạc chi nài thân bấy ực,
Thang mây rắp bước mới tãi.

ĐÌNH-CỬ.

XIV

Sây đắp bao công mới dặng,
Phải chằm, phải nghĩ, phải mò ;
Còn đường học-vấn, em dừng lại,
Cái nôi kim-tiền, chi quyết !
Gặp hội rồng mây, rong-ruổi.
Khi nên, trời-đất dễ-dàng ch
Vấn minh nước Pháp bao đng lối !
Gánh vác non sông chỉ học t.

TRẦN-VIỆT-VĂN.

XX

Ngọn đuốc văn-minh đã thấy,
Lẽ đâu ta chịu tối mò-mò ?
Học-sanh sang Pháp ra công-ing ;
Phụ-nữ nhà Nam giốc bụng l
Nước bốn ngàn năm nên nhđấy,
Dân hăm-lăm triệu thấy trỏcho...
Ra đi khuyên hãy nơi đường-gng ;
Tu, trỉ, xưa nay chỉ học trỏ.

G. TRẦN-LÃO-TỬ

XXI

Cùng tài tạo-hóa đúc trong lò,
Chim liệng trời cao, cá vực m
Muôn dặm đường dài sau muốitới,
Một ngày tuổi trẻ trước nên lo.
Biển Âu té nước trào lên rỏ,
Ruộng Lạc trồng cây lúa tươi cao.
Tấn kịch văn-minh bày sẵn cảnh,
Mau về sân khấu đóng vai trò.

Lần nước trào Tây vô pháp phình,
Ai hay đua đuổi sóng vắn minh ?
Ruổi mây há những nói lông phụng,
Đề gió hăng do bọn trường huynh.
Vị muốn nên kim rồi sự-nghiệp,
Khá tua mài sắt ráng công-trình.
Con đường muôn dặm từ đâu tả ?
Từ bước chân ra biển Thái-bình.

NGUYỄN ĐÌNH-DỤC.

XXII

Pháp-Việt giang-sơn cũng một lò
Khen ai tỉnh quái, khéo tò mò.
Lủ già lúc trước đã không tỉnh ;
Đàn trẻ phen này phải biết lo.
Gái đã hết lòng, may Thánh độ ;
Trai mà ra sức, hẳn Trời cho.
Làm sao mở mắt theo thiên hạ
Chớ để người khinh cánh học trò.

Anh hùng tay bó, vị tiền không,
Nào biết anh thư lại sẵn lòng.
Gậy dựng cái nền binh-trị lớn ;
Vun trồng cội phúc nước nhà chung.
Gió mưa chống được miền Âu-bái ;
Hương khói còn nhiều giống Lạc-long
Son sắt mấy lời ai phải nghĩ
Lo sao khỏi thẹn với non rồng.

NGUYỄN-VĂN-GIAO

XXIII

Thừa lúc đưa nhau nhẵn mấy lời,
Khuyên ai du học nhớ đừng chơi.
Hoa thơm đất Việt còn thừa nhánh,
Trái ngọt trời Nam vẫn kém chồi.
Vun-quén chổn nhờ trang mầu thề,
Điễm-lô thường cây khách ưu thời.
Biết chẳng ? Kết quả sau đũa đẹp,
Tỏ quốc còn mong nếm ngọt bài.

LÊ-THANH-PHONG

XXIV

Một trận Tây-phong gió thổi lỏ ;
Đường vắn cần-dẫn khách lần mò.
Non sông những đợi chàng tở-diễm,
Bát mực đàn phần thiếp liệu-lo.
Sách mới dầu nhiều, nên đọc cả ;
Lòng xưa giữ một, để cam cho.
Nghèo tiền chẳng lẽ thêm nghèo chữ ?
Chớ phụ nhà Nam tiếng học trỏ.

T. H. HÀ-TIỀN.

:- Vệ-Sanh :-

Vài lời khuyên

Về sự dùng ống bơm (bock-laveur)

Cái « ống bơm » (bock-laveur) càng ngày càng hay dùng, song nhiều người chưa biết dùng ; dùng đến nó không sạch sẽ, kỹ lưỡng, thì nhiều khi bị hại, đau thêm nữa, chỉ bằng không biết, thì dùng dùng đến nó thì tốt hơn.

Muốn dùng « ống bơm » phải rửa cái bầu đựng nước cho sạch, rửa bằng nước đương sôi, còn ống cao-su và cái vòi bơm phải bỏ vào siêu mà nấu cho sôi năm mười phút đồng hồ. Như dùng cho đàn bà đẻ, thì mỗi bữa khi dùng phải rửa và nấu luôn luôn như vậy. — Có vài người mù, ở riêng trong xóm đông, có bữa nhiều người nằm chỗ, mới đẻ người này, rồi chạy đến người khác, gấp rút không có ngày giờ mà rửa và nấu ống bơm, mấy người đẻ cũng dùng một ống đó, làm như vậy bệnh tiêm la, bệnh lậu, có thể mà sang người này cho người khác. Như có người đẻ nào hỏi từ cung, lại càng độc và hiểm nghèo cho mấy người đẻ khác nữa, của người mù đó. Nhiều khi gấp rút, nước chưa kịp sôi, mới vừa nóng lấy làm bú cho mau. — Có khi nước sôi, gấp lấy nước lạnh trong lu trong khạp dùng đại mà pha, cho ấm ấm ; ấy cũng sự hại cho người đẻ.

Bởi như thế, nên có nhiều người nói đẻ theo cách Langsa nghe nhiều người đau từ - cung ; phải, đẻ và nuôi dưỡng cách đó phải có nhiều người đau nặng phải chết ; — sự đó là sự thấy thường.

Vậy ta xin khuyên cho mấy người đẻ, như nhà không có ống bơm của mình riêng, và như coi không có thể mà nấu nước cho sạch sẽ kỹ càng, xin đừng chịu cho bơm rửa chỉ cần, để tự nhiên lại càng tốt hơn nữa, miếng cho cái nhau ra cho đủ và cái nhau thường thường tự nhiên phải ra đủ, đừng làm lạnh, thấy lâu ra, mà kéo mà móc nó thì nó đứt và bề khúc, còn ở lại có lẽ phải hỏi thối từ cung. — Người đẻ, trừ ra khi có bệnh đau khác, phải mạnh giỏi như thường. — Mà người nào đẻ mà hại từ cung, nóng lạnh mười lần như vậy, hết chín lần đau, rồi về có mù hay quan thầy đẻ, hoặc rửa không sạch, hoặc dùng kèm kéo, nước hay là ống bơm da chẳng sạch.

Còn dùng ống bơm mà thông khạp, cũng phải biết khi đau ruột, sưng ruột, dùng nó lại thêm đau nữa.

Phân hay là Matières Fécales

Thường trong lúc mạnh giỏi, mỗi một người lớn, trong một ngày đi sóng một hai lần, sóng ra phần chắt, nhuyền, hình tượng có khúc tròn màu vàng sậm vừa có hơi thối ; — như cân phần trong 24 giờ, thì ước chừng được 120 hay là 180 grammes. — Cũng có nhiều người, có hơi bón, mỗi ngày cũng đi sóng, đi chẳng dùng sức, nên mấy người đó trong năm ba bữa có khi đi một lần nhiều quá.

— Cũng có nhiều người, như là mấy người đàn-bà, trong lúc có thai, mấy người hút á-phiện, là hay bón lắm, năm ba bữa, có khi mười bữa nữa tháng mới đi một lần. Cái phần có khi cứng có khi mềm, có khi lỏng, có khi dờ màu, cũng tùy theo người mạnh giỏi hay là có bệnh.

Khi phần cứng, như rong lúc bón, phần có cục cứng, có khi cứng như cục dẻ, như sạng như sỏi, có khi nó ra lắm như sợi dây, giẹp mà phần ấy khi trong lỗ dít hẹp.

Còn phần lỏng, như hồ, khi chảy, mà phần lại thuối hết sức. Phần lỏng như nước cháo, mà lại không thuối, ấy là trong bệnh thiên-thời ầu tị.

Con nít nhỏ bú sữa, phần nhuyền và vàng lờm. — Con người lớn như uống sữa không, và như sữa tiêu tốt, phần lại đen và cứng ; còn như tiêu không được tốt, phần lại vàng, sệt sệt hay là sậm sậm.

Còn khi chẳng có nước mặt chảy trong ruột, phần lại trắng, hơi hay là sậm, như trong bệnh iclère, jaunisse.

Trong phần cũng khi có máu ; hoặc là máu tươi đen hay đỏ, dính theo phần, chớ chẳng phải trộn lộn lại với nhau, ấy là trong dít có trĩ, có lỗ hay là có trĩ. — Còn như máu ở trong ruột chảy ra trong bao tử ra thì máu đó bị tiêu nên phần đen, màu như xát café hay là dờ heo luộc. — Cũng phải biết có món thuốc uống vô sóng phần đen, như bismuth, như sắt.

Trong lúc chảy, màu phần lại dờ nữa, vàng, trắng trắng hay là xanh như phần con nít bị đi sóng xanh.

Có khi trong ruột bị đàm nhiều, đàm quện kẹo lại, làm ra có miếng dai nhách, tưởng là thịt bầy nhầy, mỗi lần đi đồng mỗi có và đau bụng.

Ai ai cũng biết cái phần của người bệnh kiết : máu với đàm với phần trộn lộn nhau, mỗi lần đi mỗi có và mỗi lần đi sóng thì có một chút mà thôi và đau-bụng, bất rặng, bất thốn, mặc liêu, đi rồi vô, rồi một chặp lại đau bụng bất đi nữa, mệt nhọc lắm.

Còn phần nước mà không có màu và không hơi, ấy là trong bệnh thiên-thời. Còn khi phần mà trắng trắng xám xám, có mỡ nhiều, có dầu trên mặt ; ấy là trong bệnh đau nơi cái pancréas.

Coi phần cũng biết ăn món chi lạ, không tiêu ; có khi trong nội trường đau, ăn món chi chảy sóng ra món nấy hết, ấy là khi có hai khúc ruột — khúc trên và ruột già — dính lại và có lỗ thông với nhau cũng vậy, làm cho đồ ăn không có thể ở lâu trong ruột mà tiêu vận.

Trong phần cũng khi có cát, có sạn, là vì thân thể đau sanh ra vậy. Khi có sạn sạn trong gan, sạn xuống ruột. — Muốn biết cho rõ, nhiều khi phải rây phần với nước mới biết. Trong phần cũng khi có sỏi, con sên, con lồi kim. . . Thường cũng phải lấy phần chế thuốc mà coi hay là đem xuống kiển hiển-vi (Microscope), đặt mà tìm trùng lồi, sên, hay là trùng độc như bệnh kiết, bệnh thiên-thời. . .

Vả lại làm thầy thuốc cho bệnh, nhiều khi phải coi xem phần, ấy là sự có ích.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các món ăn.

Thang lươn.

Lươn sông bỏ vào chậu, đập cái rổ lên trên, rồi nấu nước sôi đổ vào, cho lươn vùng vẫy, sạch nhớt đi. Lươn đã chết sẽ cho lá tre và tro tuốt kỹ rồi cứ để nguyên con bỏ vào nồi nước thiệt sôi già, và tra muối mà luộc, hễ thấy lươn nứt thì vớt ra cho khéo, kéo gầy ; rồi gỡ lấy thịt bỏ ruột đi, còn đầu lươn và xương bỏ đem nhỏ đồ nước luộc luôn vô mà lược lấy nước trong, đoạn bỏ lên nấu cho kỹ, liệu

ném mắm muối. Nếu muốn nước lèo cho ngọt thì bỏ thêm xương và tôm, còn lươn thì chảo hành mà xào kỹ. Khi ăn sẽ bày như sau này :

Rau răm và húng-láng thái nhỏ bỏ dưới tô.

Bún rù rời, cho gán đầy tô, trên mặt bày 1 góc tôm bông, 1 góc thịt nạc heo xé nhỏ, 1 góc giò thái nhỏ, 1 góc thịt lươn sào. Mắm tôm nghệ, cà cuống, hoặc phở trên ngọn, hoặc cho vào giữa. Khi ăn hãm nước lèo thật sôi chẻ vào.

Thang gà

Gà làm sạch, nấu nước nóng, cho muối, bỏ thịt gà vào-luộc, chín tới thì vớt ra, nhưng ngay vào nước lạnh treo lên để ráo, thịt xé nhỏ. Nước lèo nấu cho sôi hễ nổi bọt lên thì vớt đi rồi nêm mắm muối cho vừa. Khi ăn cũng bày như thang lươn.

Mandat của ai ?

Chúng tôi tiếp được một cái mandat 6 \$ số 398074 ở Omón gửi lại cùng với một cái thơ mua báo mà không thấy đề rõ tên họ và chỗ ở nên không biết đầu mà gửi báo đi.

Vậy mandat này là của ai gửi, xin cho chúng tôi biết.

P. N. T. V.

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

Cách giữ gìn những đồ bằng gỗ

Bàn, ghế, giường, tủ, trong nhà thường dùng, nếu muốn cho đẹp và mới luôn luôn thì mỗi ngày đều phải chải. Đồ trơn thì chải bằng một miếng nỉ, còn đồ có chạm, trở thì phải lấy một cái bàn chải mềm mà chà.

Những đồ bôi si thì cách ít lâu lại phải bôi lại một lần, mới được láng luôn luôn. Nếu như bị dầu vớt dơ ở thì làm theo cách sau này sẽ hết :

Đồ bôi si. — Đồ mấy giọt huile de lin vô miếng nỉ mà chà cho hết chỗ ở, xong lấy cirage vàng vắn thường chải giũa, mà thoa vô đồ, để một lát cho khô rồi lấy khăn sạch mà chà cho mạnh tay, chừng một lát thì láng lắm.

Đồ đánh vernis. — Sáp trắng (cire blanche) cạo nhỏ, bỏ lộn vô với huile de lin mà chưng cách thủy cho sáp tan ra, rồi lấy sáp đó chải vô chỗ ở ; để một lát cho khô lấy khăn sạch mà chà sẽ hết. Nếu bị những giọt rượu mùi hay nước đường mà ở thì lấy khăn hơi ẩm ẩm mà chải rồi sẽ chải sáp sau, hay bị những giọt đèn cây chảy xuống cũng chải qua nước nóng rồi sẽ chải sáp.

Những đồ vernis thường hay bị mốc, vì chỗ để ẩm-thấp. Muốn cho hết thì đốt một cái bàn ủi cho hơi nóng mà để gần những đồ đó thì sẽ hết. Nếu những đồ vernis hết láng thì lấy huile de lin và alcool, mỗi thứ một nửa, pha lộn vô với nhau, hay pha hai phần huile de lin và 1 phần essence térébenthine mà chải cũng được. Lấy khăn sạch mà chà cho thiệt mạnh thì sẽ láng như mới. Nhứt là được những miếng nỉ mà chà thì càng tốt lắm.

Cách rửa những đồ bằng gỗ trắng

Những đồ bằng gỗ trắng muốn cho sạch thì rửa bằng nước và xà bông đen. Lấy bàn chải tre cứng mà chà. Nước Javel pha lộn với nước lạnh mà rửa lại một lần nữa. Sau hết, dội lại một lần nước lạnh nữa, rồi lấy khăn sạch mà chải, đoạn để cho khô.

Cách rửa những đồ bằng gỗ sơn

Những đồ sơn thì rửa bằng nước có ammoniaque, lấy khăn hơi ẩm ẩm mà chải, sau sẽ chải lại bằng khăn khô. Rửa đồ sơn không nên dùng xà bông, vì sợ tróc sơn.

Cách chải gương và kiếng

Gương và kiếng muốn cho sáng thì lấy blanc d'Espagne khuấy với nước mà chải.

Dùng cồn (alcool) thì tốt hơn, nhưng tốn tiền, muốn cho ít tốn thì lấy 2 muỗng ammoniaque cho vô, hòa với nước mà chải cũng tốt.

Lấy khăn nhúng nước thoa lên kiếng rồi lấy khăn khô mà chải lại cho sạch thì sáng.

Phải cẩn thận đừng để rơi nước phần vô khuôn kiếng.

Madame Hương-Nhật

Nước suôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

Của cô PHẠM VÂN-ANH

(Tiếp theo)

Thành-phố Marseille là một xã-hội của người ngoại-quốc, họ tới đó kiếm cách sanh-nhai rất đông. Trong xã-hội đó cũng có người Việt-nam mình. Trước kia, em vẫn nghe tiếng như vậy, cho nên nay muốn đi quan-sát cho biết tình-hình anh em đồng-bào ta ra sao?

Người mình ở Marseille có hai phái: một phái học-sanh và một phái lao-động. Trong mười phần thì phái lao-động hết chín, còn học-sanh chỉ có một phần, bởi vì chỗ này chỉ là một cửa biển buôn bán làm ăn, tuy là sự sanh-hoạt có vẻ mặt lòng, song không phải là chỗ học-vấn. Bởi vậy anh em học-sanh ta qua, phần nhiều ở các tỉnh như Provence, Bordeaux, Montpellier, Paris, Lyon, v. v., chứ ít có ở Marseille, có chỉ chừng vài chục người là nhiều mà thôi.

Muốn biết tình-hình anh em lao-động ta thì phải tới xóm Vieux-Port. Bao nhiêu người ngoại-quốc đến đây làm ăn, đều tụ hội cả ở chỗ này, tức là thành-phố cũ ở Marseille, như ở trên kia đã nói: nhà của họ sụp ngã nghiêng, đường xá chật hẹp dơ dáy, dân cư thì coi có vẻ lam lũ cực khổ lắm. Đến một đất văn-minh, mà bước chun vào những chỗ như vậy, thấy cái tình cảnh sanh hoạt của người ta, có nhiều điều đáng làm cho mình châu mày rơi lệ. Áo-nũ chỉ cho bằng thấy chị kia tay ôm con, tay xách giỏ đi chợ, mà áo xống cả mẹ lẫn con, miêng lưng miêng vá, bay phất phới như bướm-bướm ở trước gió đông trời tuyết. Anh kia thì đầu đội casquette, kéo xuống tới tai, quần áo chẳng đủ cho ấm, phải thu hai tay vào trong túi, lùi thui đi làm; đêm có khi phải ngủ ở ngoài đầu hè, muốn hút thuốc phải lượm những đầu thuốc của người ta liệng ở đường mà hút. Cái dân mà đã phải lượm những đầu thuốc kêu là *mégot* mà hút đó đều là hạng không nhà không cửa, không áo không cơm cả. Trái lại, ở những xóm cách chỗ ấy không bao xa, thì toàn là chỗ của những bọn phong lưu triệu phú, nhà cao, cửa lớn, xuống ngựa, lên xe, ăn mặc thật là sa hoa, xai phi thật là sang trọng. Mà sự sa hoa sang trọng của bọn này, là do sự đau đớn của bọn kia mà ra....

Đứng trước cái tình-cảnh, cùng chung một luồng không-khí, một đám cỏ cây, mà thấy bên trắng bên đen, dằng dằng đối mặt, nó cách biệt nhau rõ ràng quá như vậy, em nghĩ bụng rằng: « Hèn chi chúng định làm cộng-sản là phải. »

Thật vậy, ở trời đất này, chỗ nào là không có cảnh khổ cảnh sướng, song le ở những chỗ nào mà chưa tiến-bộ về văn-minh vật-chất nhiều, già-tử như ở nước mình đây, thì

hình như cái khổ, cái sướng không cách biệt quá, nó chan hòa trộn lộn với nhau, như là khúc đờn, tuy có tiếng trầm tiếng cao, tiếng trong, tiếng đục, mà thành ra khúc êm ái dịu dàng. Còn ở những chỗ gọi là văn-minh thì đâu có như vậy. Cái khổ, cái sướng, cách-biệt nhau quá chừng, hình như nguồn đục nguồn trong, không có chảy chung với nhau một giòng nước dặng.

Coi ngay một chỗ địa-dầu của nước Pháp là tỉnh Marseille đây là đủ thấy rồi. Có lẽ chỉ trừ ra có nước Nga, chơn-tướng ở đó làm sao không biết, còn các chỗ khác ở Âu-châu thì đều như vậy hết: nghĩa là những cảnh giàu, nghèo, sang, hèn, thật là cách biệt nhau. Một đảng coi như cảnh mùa xuân, trăm hoa đua nở, một đảng xem chẳng khác chi trời đông tiết giá, muôn vật tiêu-diêu. Mấy anh giàu sang ở riêng hẳn ra một xóm, trong những nhà năm bảy tầng, chiều lại xe hơi phóng đi những đường rộng cây nhiều, coi thần tiên lắm. Bọn phong-lưu quý-phái này, có lẽ không khi nào đặt chân ghé mắt vào những chỗ như Vieux-Port, nói rằng dơ dáy hôi-hám, để mặc những bọn cùng đinh hạ-bộ, sanh sống ở trong cái vòng đó, chịu lấy những nóng nôi nhà xiêu, thân rách, vợ đói, con gào, biết đâu suốt đời, lúc nào ra khỏi!

Hèn gì họ không muốn cộng-sản!

Em đã nhận kỷ ra trong những khu-vực thuộc về xóm Vieux-Port và xóm Joliette, đều là chỗ của bọn thợ thuyền cùng là những bọn hạ-tiện khổ-công ở cả. Tại đó biết bao nhiêu là cơ-quan lao-động lập ra, mà cái khuynh-hướng đều là cộng-sản.

Trong hai xóm Vieux-Port và Joliette, người mình ở rất đông, đều là người làm tàu, mà hầu hết là đồng-bào người Bắc. Có lập ra hội thân-ái, có mở ra nhiều tiệm cơm. Quanh một vùng mấy phố ở chỗ Vieux-Port, đã có năm bảy tiệm rồi. Em có vào ăn hai bữa cơm trong một tiệm ở nhà số 10, đường Torte, lúc bấy giờ còn là của hai anh em lao-động rất có chí, là ông Đới và ông Cát chủ-trương. Cách sắp đặt và nấu ăn khá lắm, đủ các giai-vị ở nước ta gọi qua; vào đây ăn có thể tưởng như ngồi ăn trong hàng cơm nhà ở Saigon hay Hanoi vậy.

Vào ăn chẳng nói làm gì, chỉ có ngồi nghe chuyện là thú-vị.

Mỗi bữa, đều có anh em học-sanh — phần ít — và anh em lao-động — phần nhiều — kéo nhau tới ăn tập nập. Ăn ăn, uống uống, nói nói, cười cười, thật là vui vẻ. Trong lúc nâng chén rượu tha-hương, nghĩ đến tình cố-quốc, mà nảy ra nhiều câu chuyện, như thức giục, như oán hờn, như châu đôi mày, như ứa hàng lệ vậy.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

AI không lấy vợ thì phải đóng thuế nặng.

Bên các nước Âu Mỹ, nhà nước có luật đánh thuế những đàn ông không lấy vợ. Họ muốn cho hết thảy trai có vợ, gái có chồng, đông sanh con đẻ cái cho nhà nước, nếu không thì nhà nước bắt phải đóng thuế.

Mấy nước như Pháp, Ý và Thổ-nhĩ-Kỳ, bị dân-số sút kém đi nhiều, cho nên chánh-phủ càng bắt buộc người đàn-ông phải lấy vợ.

Thứ nhất là nước Thổ, sau khi đã tự-cường tới nay, ông Mustapha Kemal cải cách nhiều việc lắm. Mới rồi, ông ấy thi-hành một điều luật, bắt đàn ông phải lấy vợ, chớ không được ở một mình.

Sau khi luật ấy ra, ai chưa có vợ thì nhà nước cho khất một hạn là mấy tháng thì phải lấy. Nếu hết hạn ấy mà chưa kiếm được vợ, thì phải chịu một khoản thuế nặng lắm: có khi lại bị bỏ tù nữa, cũng không biết chừng. Nếu ai thật tình không muốn lấy vợ, thì nhà nước lại tịch-biên một phần gia-sản của người ấy.

Trong khi các nước đương thi hành luật này phép kia, để cho dân số trong nước đông lên, thì ở đây mình cứ hát thuốc phiện., uống rượu công xi, để ra một cái giống nòi ngu dần yếu đuối. Nguy thay!

Chánh-phủ lo cả tới vấn-đề ăn mặc cho đàn-bà.

Trong khoảng đàn ông đàn bà ở cái nước bên kia Thái-bình-dương, có nhiều điều ganh tị nhau từng chút, lạ lắm, không mấy ai dám ngờ tới.

Ví dụ như ở bên châu Kansas nước Huê-kỳ, nhà nước lại định y phục cho đàn bà: đến đối định cả rằng nên đi thứ váy nào và nên bận áo lót ở trong ra làm sao.

Trong nước Huê-kỳ, chánh-phủ cũng để ý đến vấn-đề ăn mặc cho đàn bà nữa.

Mấy năm trước đây, ông Thống-đốc ở châu Ohio, đã xin nhà nước ra luật, cấm không cho đàn bà con gái được bận đồ mỏng.

Hồi đó, luật ấy ra, các cô các bà cũng chịu theo, song có một bọn do một cô tên là Laura Bishop đứng đầu, nói rằng phụ-nữ sẵn lòng tuân theo mạng-lệnh của nhà nước, duy còn muốn yêu cầu một điều này: Đàn ông đã không muốn cho đàn bà bận-đồ mỏng, thì họ cũng phải chịu làm sao với đàn bà chớ; vậy chị em chúng tôi muốn rằng đàn ông phải để râu mọc tự nhiên, phải bỏ không được bận áo gilet và đeo *fau-col* nữa, lại những anh nào bôi dầu thì không được để dầu trên mặt mà đóng chơi ngoài đường.

Vì phụ-nữ yêu cầu những điều khó quá, thành ra ông Thống-đốc cũng không dám thi hành luật cấm họ không được bận đồ mỏng.

Anh em lao-động ta ở Marseille, có lẽ khi còn ở nước nhà, chỉ là chú tá-diễn chịu dễ cho mấy ông chủ ruộng bất nhơn hành-hạ, hay là một người vất-vả làm ăn, mềm mỗng luồn lụy; nhưng mà từ lúc đem thân vượt biển muốn dậm mưu sanh, được tiếp xúc với hoàn-cảnh tự-do, hô-hấp lấy không-khí thông thả, thì tự nhiên trở nên người biết chuyện này chuyện kia, có tâm-chí và khảng-khải dào dạt. Cứ ngồi tóng tại mà nghe, đủ các thứ chuyện. Bọn này thì nói mấy bữa trước làm lễ truy-diệu Phan Tây-Hồ tiên-sanh, có anh S. . . đọc một bài diên-văn rất là lâm-lý thống-thiết; trong cuộc lễ đó, có cả người Arabe, người Sènegal đến dự, cũng tỏ lòng thương-tiếc nhà chí-sĩ Việt-Nam. Bọn kia thì ngồi bình-phẩm với nhau những cái ché-độ trong nước. Có bọn thì ngồi nói to nhỏ với nhau, chu mỏ, trề môi, nguyền-rủa một anh cai kia, ngày tết Annam ở bên Tây, mà cũng mặc áo gấm, đeo bài ngà, đi nghênh ngang ngoài đường, làm cho người tây thấy mà trâm-trề, coi như tuồng hát bội. (Anh cai này, trước làm bồi tàu *Portlios*, hồi vua Khải-dịnh ngự-giá sang Pháp, ban cho hàm cửu-phẩm văn-giải). Có bọn thì ước hẹn nhau 9 giờ tối hôm nay, lại nhà họ, đường kia, để dự cuộc mết-tinh của bọn cộng-sản tổ-chức. Thôi, nói đủ các thứ chuyện, mà nói một cách háng-hái nổi sỏi, nói lớn gào to, có lính-kín ngồi nghe ở đầu bên mình cũng mặc. Trong mấy chỗ tụ-bộ của anh em Việt-Nam ta ở đây, như hàng cơm, quán rượu, đều có lính-kín rình mò nghe ngóng. Em ngồi ăn, làm quen với một người, hỏi chuyện về tình-hình của anh em ta làm tàu ra sao, và sao không việc mà ở lại trên bờ đồng như thế. Đồng thiết, đi loanh quanh mấy phố chỗ này, thấy chỗ nào cũng có người mình nhan nhản. Người kia nói chuyện với em rằng:

— Cũng có người không việc mà ở bờ, đó phần nhiều là bọn làm biếng, chỉ ăn chơi rồi sanh ra trai gái cờ bạc, đến đâm chém nhau, nhều đều tác-tệ lắm. Ngoài ra thì đều là những người có việc làm ở dưới tàu cả; nhưng gặp chuyển tàu về bến, thì được thì giờ thông thả, anh em mới gặp gỡ nhau mà ăn uống chuyện trò như thế.

Luôn dịp, người ấy lại nói rằng:

— Anh em chúng tôi qua đây, phần đông làm ở các tàu chạy bên này, được họ đãi bình-dẳng như người tây, từ sự ăn ở cho tới lương bổng; chỉ trừ ra có những ai muốn đi về trong nước cho thương, thì mới chịu làm với hãng tàu Nhà Rồng (*Messageries Maritimes*), chớ còn ai quyết chí làm ăn cho có đồng ăn đồng để, thì đều phải chạy cái hãng đó hết. Họ bạc-dãi người ta quá chừng....

Em nghĩ bụng: Người ấy nói phải. Hãng tàu Nhà Rồng bạc-dãi người ta thiệt, chẳng những bạc-dãi bọn bồi bếp người mình, còn bạc-dãi cả bọn học-sanh nữa. Hãng ấy chớ thơ, chớ khách, đi lại đường Viên-dông này, có chánh phủ thuộc-địa trợ cấp cho, vậy mà đối với bọn học-sanh Trung-hoa, thì họ giảm bớt số tiền tàu đi cho 30 hay là 40%, còn đối với anh em học-sanh ta đi, lấy giấy tàu họ chẳng bớt một xu nhỏ. Sao chớ nên hậu thí họ bạc, nên bạc thì họ lại hậu như vậy kia!

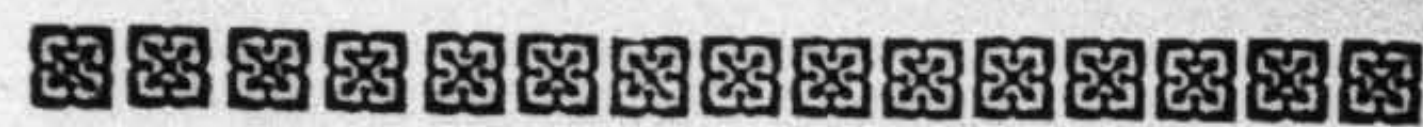
(Còn nữa)
PHẠM-VÂN-ANH

APOLINARIS là một thứ nước sôi tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Rượu La-ve LARUE đã ngon mà lại thiệt mát.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Dĩa Điện-khí

An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Société Commerciale MAZET

D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

Vin et Liqueur

Alcool Neutre

Alcool à Bruler

Rhum Nature et Tafia

Rhum Saint Jack

Rhum Mana

Quina Gentiane

Savon Amour 72.1'

Savon Purity 72.1'

Cigarettes DIVA

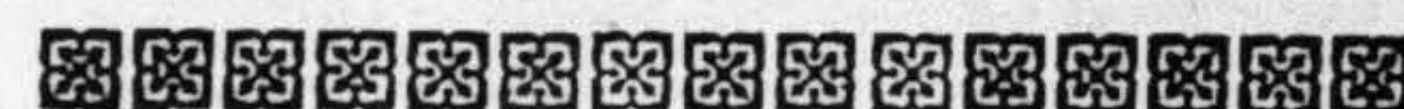
Cigarettes R. I. P.

Cigares et COLONNA

Sirops Assortis

Eaux de vie et Spiritueux

IMPORTATEUR GÉNÉRAL



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lẫn thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cò Phụng-Há, Cò Năm Nhỏ và Cò Bầy Mào

MM. Hai Thằng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

Gần đây trong nước có những việc gì

Ngày 11 Octobre mới rồi, toa án quan ta ở tỉnh Nghệ-an đã xử vụ án cách-mạng, tức là vụ « Việt-nam Thanh-niên cách mạng ». Ông Tổng-đốc tỉnh ấy là Thái-văn-Toản làm chánh-án. Quan công-sứ cùng các quan tỉnh ngồi chứng kiến.

Hết thấy có 36 người can-phạm, khi dẫn ở ngục ra công đường để xử, binh lính đi theo hộ vệ đông lắm.

Kết-quả như sau này :

1— Trần-văn-Cung, 22 tuổi, lãnh-tự đảng cộng-sản, bị xử-tử. 2— Vương-thúc-Oanh, 33 tuổi, tình-nghĩ về việc định giết hai người lính kìn của nhà nước; cũng bị xử-tử. 3— Nguyễn-sĩ-Sanh, 26 tuổi, đảng-viên « Việt-nam Thanh-niên cách-mạng », đã nhiều lần sang Tàu, bị đầy chung thân lên Lao-Bảo. 4— Nguyễn-văn-Lợi, 25, đảng-viên V. N. T. N. C. M., khổ sai chung thân. 5— Nguyễn-văn-Dinh tức Ngô-Như, khổ-sai chung thân. 6— Hồ-viết-Tùng, 10 năm Lao-Bảo. 7— Nguyễn-ngọc-Tuyết, 24 tuổi, truyền bá cộng-sản, bị 13 năm Lao-Bảo. 8— Phan-Đệ, về tội chứa súng lục, bị 9 năm tù Lao-Bảo. 9— Nguyễn-văn-Mười, 16 tuổi, cũng về tội chứa súng lục, bị 3 năm tù, vãn... vãn...

Trong 36 người bị can-phạm đó, chỉ có một người được thả bổng, còn thì đều bị án hết cả. Án ấy, hiện đã đệ vào Bộ Hình duyệt-y.

Ta nên nhận rằng trong những người bị án trên kia, có Vương-thúc-Oanh, là con rể của cụ Phan Sào-Nam, bị án chém, và Phan-Đệ, con trai của cụ, bị án 9 năm tù Lao-Bảo. Các người bị án đều có kỷ tờ chống án cả. Nghe nói hội Nhơn-Quyền bên Pháp sẽ can thiệp đến việc này.

Việc mất súng cối-xay ở Ô-ma (Camp des mares) ngày nào, bây giờ cũng vẫn còn lòng thông đó. Nghe nói lính kìn đương tra xét dữ lắm, có lẽ nay mai bắt được nhiều người trọng phạm ở trong vụ này. Sở-lính kìn đó ra rằng bọn ăn cắp súng đó có tổ-chức hẳn hoi lắm, và có liên-lạc với một vài hội-kín nào đó nữa.

Số tiền quyền giúp dân bị lụt ở Biên-hoa năm 1925 còn dư lại 12.345\$04, nay chánh-phủ đem khoản tiền ấy phân cấp cho dân bị nạn ở hai tỉnh Longxuyên và Châudoc.

Vì sẵn còn món tiền đó, và lại nói rằng tình-hình bị lụt năm nay không có thiệt hại chi mấy, cho nên chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyền.

Từ nay, các Thiên-bộ (Chef de Quartier) ở thành-phố Saigon, sẽ do ông Đốc-lý cũ ra làm việc, trong hạn là 6 năm. Những người đương tại chức, cũng được chiếu theo lệ đó, nghĩa là tới năm 1933 mới mãn khóa.

Đông-Pháp Kinh-tế Lý-tài Đại-hội-nghị (Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine) đã khai-hội ở Hanoi ngày 22 Octobre, hơi 9 giờ sáng, ở trường Đại-học đường Bobillot.

Ngày khai-hội có vẻ long trọng lắm, hình như một Nghị-viện nhỏ ở cõi Đông-Pháp vậy. Quan Toàn-quyền Pasquier mặc lễ phục đến đọc bài diễn-văn khai hội. Rồi hội-nghị mới bầu một ông nghị-trưởng. Cái địa-vị này, hình như đại-biểu trong Nam và đại-biểu ngoài Bắc chia

rẽ nhau và tranh nhau dữ lắm, ai cũng muốn cái ghế đó về phần mình. Kết-quả thì ông Blanchard, được cử làm nghị-trưởng. Ông Blanchard tức là nghị-trưởng Hội-đồng Quân-hạt Nam-kỳ. Cả Đông-Pháp có 49 đại-biểu.

Bàn Trị-sự của Hội-nghị kỳ như vậy :

Nghị-trưởng : Blanchard

Phó nghị-trưởng : { Le Comte
Nguyễn-hữu-Thu.

Thư-ký : { Trạng-sư Bona.
Phạm-Quỳnh.

Trong bài diễn-văn khai-hội của quan Toàn-quyền Pasquier, cũng nói đại-lược về tình hình chánh-trị, kinh-tế và lý-tài ở cõi Đông-Pháp. Ngài cũng bày tỏ ra chỗ quan hệ của hội-nghị này là chánh-phủ đề quyền cho dân được tham-nghị một cách rộng rãi về kinh-tế và lý-tài ở xứ này.

Quan Toàn-quyền đọc diễn-văn khai mạc xong thì lui về, Hội-nghị mới bầu ban Trị-sự và đặt ra hai ban uỷ-viên.

1— Ban uỷ-viên xét về tài-chánh, chia ra làm hai tiểu-ban : một ban xét về khoản thu, một ban xét về khoản chi. 2— Ban uỷ-viên xét các việc vật.

Đại-biểu trong Nam ta ra ngoài ấy, không có ai được sung vào ban Trị-sự, như ông Bùi-quang-Chiều ra ứng cử Phó nghị-trưởng chỉ được có 20 phiếu (ông Nguyễn-hữu-Thu 25) và ông Nguyễn-phan-Long ra ứng-cử thư-ký chỉ được có 3 phiếu mà thôi (ông Phạm-Quỳnh được 41 phiếu).

Mới rồi, tòa Đại-hình đã xử vụ báo Écho Annamite về một bài viết ngày 10 Avril 1928, nói ông bồi-thăm ở Rạchgiá là Chevalier ăn hối lộ, trong hai tháng trời mà gởi về tây được tới 16 ngàn đồng. Lại nói ông Chevalier định cầm súng sau bắn vợ nữa.

Những điều mà báo Écho Annamite nói đó, hồi ấy tòa có cho người đi tra xét hư thiệt. Ông cô Hennequin cũng là người của tòa sai đi tra xét việc này, nhưng kết-quả ra sao, mấy người tra xét đều làm thỉnh, ra tòa cũng không chịu nói, lấy cớ rằng đó là sự bí-mật của nhà nghề. Sự thật trong việc này ra sao không biết. Chỉ biết rằng tòa cho báo Écho Annamite là vu cáo, rồi phạt ông Dejean de la Bâtie, chủ báo, 8 ngày tù án treo, và ông Paul Marchet, tức là tác-giả bài đó, 1 tháng tù án treo, và phải bồi-thường cho ông tòa Chevalier một đồng bạc tiền danh-giá.





NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

THƠ CHO BẠN

Chị Huỳnh-Lan

Chị thật là làm biếng: Trước kia đã hứa với nhau rằng chị em ta thay đổi phiên mà viết thơ cho nhau: tuần này em nói chuyện thế-giới, thì tuần sau chị nói chuyện nhà quê. Vậy mà mấy lần nay chị cứ để cho em viết hoài: mấy tin nhận của em đi, chưa thấy một cách hồng của chị lại, là sao vậy?

Không có lẽ cái khoảng giấy mực này để trắng, buộc lòng em lại phải viết cho chị lần này.

Cái ngày 22 Octobre, ngoài Hanoi khai hội-nghị Đông-Pháp Kinh-tế, thì bên Pháp toà nội-các Briand mở.

Nguyên-nhơn?

Thì cũng là từ việc hội-nghị ở kinh-thành La Haye nước Hoà-Lan trong hồi tháng trước mà em đã có dịp nói qua cho chị nghe về cuộc hội-nghị này, là các nước họp nhau để tính-toán về việc chia nợ nước Đức. Trong hội-nghị này đại-biểu nước Hồng-mao chỉ những sanh sự lời thối muốn phá: họ la rằng: « Chia nợ sao phần của nước tôi ít thế. » Và lại có buong lời khiếm-nhĩ với M. Chéron là Tài-chánh Tổng-trưởng Pháp... Các nước — thứ nhất là nước Pháp — muốn cho xong chuyện, cho nên phải nhường nhịn Hồng-mao dữ lắm, nghĩa là phải bớt phần mình để bù đắp vào cho vừa lòng người Hồng-mao. Quyền lợi của nước Pháp do đó mà cũng có nhiều chỗ bị thiệt hại.

Trong Hạ-nghị-viện Pháp, những phái bên tả (Partis de gauche, là xã hội, cấp-tiến, cộng-sản) đã sẵn lòng ghét ông Chéron mà phải hữu lại ghét ông Briand, cho nên nhơn dịp này, họ phá.

Ngày 22 Octobre mới rồi, sau khi các ông nghị-viên đi nghỉ mát về, thì Nghị-viện nhóm lại để bàn quốc-chánh. Chánh-phủ thì muốn Nghị-viện xét về số chi-thu đã, song có một ông nghị về phái tả là ông Jean Montigny không chịu, mà xin nghị-viện xét ngay về việc ngoại-giao, tức là việc hội-nghị La Haye mới rồi đó.

Nghị-viện bên đem lời yêu-cầu của ông Montigny ra bỏ thăm. Kết quả có 288 phiếu thuận, và 277 phiếu không. Thế nghĩa là trong nghị-viện có phần đông muốn xét về việc ngoại-giao trước, rồi mới xét tới các việc khác sau. Phần đông trong Nghị-viện bỏ thăm như vậy, tức là tỏ lòng không tin cậy toà nội-các của ông Briand nữa. Trong một nước dân chủ, không phải như một nước chuyên-chế, vua quan có vô tài bất đức, cũng cứ ngồi lì ở đó mà giữ chánh-quyền. Nước dân-chủ thì khác, toà nội-các có giữ chánh-quyền, là phải do ở lòng của nghị-viện có tin cậy mình hay không; có thì được thăm nhiều, không thì được thăm ít. Hễ được thăm ít, thì tự-nhiên toà nội-các phải đổ ngay. Vì lẽ đó, phen này toà nội-các ông Briand lập ra từ ngày 3 Aout đến giờ phải đổ, tành ra được ba tháng.

Xem tình-bình chánh-trị của nước Pháp ngày nay, thì đủ biết là phái bên tả mạnh hơn phái hữu, song cũng không mạnh hơn bao nhiêu, coi số bỏ thăm ở trên kia, thì

chỉ hơn có 11 phiếu mà thôi. Song nếu mà họ cứ đồng tâm với nhau như vậy hoài, thì có lẽ họ có thể thay ông Briand mà lập lên một chánh-phủ của phái tả, y như chánh-phủ của ông Herriot lập lên mấy năm trước, mà kêu là Cartel des gauches đó. Tuy vậy, các ông Nghị ở bên ấy, cũng chia rẽ nhau luôn như ở bên này, chớ không lạ gì đâu.

Lệ thường ở trong dàn chánh-trị nước Pháp, hễ toà nội-các nào từ-chức, thì hết thấy mười mấy vị tổng-trưởng các bộ cùng từ chức một lượt, phải đệ đơn từ chức lên ông Tổng-thống. Ông Tổng-thống nhận đơn từ chức rồi, cho với hết thấy các nhà lãnh-tự các phái vào điện Elysée hỏi han ý-kiến, rồi tự ông giao cho ai đứng lên lập toà nội-các khác thì giao. Toà nội-các mới lập xong, lại ra trình diện và tỏ bày ý-kiến ở nghị-viện, hễ nghị-viện coi toà nội-các ấy có xứng đáng thì bỏ thăm tỏ lòng tin cậy, bằng không thì toà nội-các ấy lại đổ ngay. Vì vậy đã có lần toà nội-các của ông Herriot lập ra chỉ có 24 giờ đồng hồ là đổ. Nói cho chị biết, cái dân-quyền của người ta to lớn vậy lặn.

Phượng đồng ta gần đây, chẳng có việc gì lạ hơn là việc Trung-Nga chiến-tranh, mà việc ấy cũng còn lòng thông đó, chưa ra đánh nhau chi-từ, mà cũng chưa ra hoà nhau. Còn nội-tình trong nước Tàu thì cũng vẫn bối-rối như thơ trước mà em đã nói.

Song cũng có một tin mới, là có lẽ phen này thì Huế-kỳ cho Phi-luật-tân độc-lập.

Phi-luật-tân nguyên là thuộc-địa của Hoà-lan, nhưng mà trong năm 1898, Huế-kỳ đánh nhau với Hoà-lan, rồi giết Phi-luật-tân làm lãnh-thủ của mình; có hứa với dân này rằng để rồi cho độc-lập. Nhưng từ bấy đến nay trên ba chục năm rồi, mà người Huế-kỳ còn nắm chặt đó, nói rằng Phi-luật-tân chưa độc-lập được. Họ cũng sợ rằng nếu ra thì mấy ông Nhật-bổn đón lấy mà nuốt mất. Thành ra dân Phi-luật-tân yêu-cầu và vận-dòng mãi, chưa ăn thua gì.

Cũng thế là thuộc-địa, song người Huế-kỳ mở mang khai-hoá ở đó dữ lắm, thứ nhất là cho dân Phi-luật-tân có quyền-hành rất rộng, có đủ cả Thượng, Hạ-nghị-viện; cùng là mọi cơ-quan hành-chánh, mà người Phi-luật-tân được chiếm số nhiều, chớ không phải người Huế-kỳ dành hết chỗ đâu.

Mới rồi có tin rằng Phượng-nghị-viện bên Huế-kỳ biểu-dồng-tình về sự cho Phi-luật-tân độc-lập lắm, chỉ còn Hạ-nghị-viện nữa thôi, nếu vận-dòng và yêu-cầu làm sao cho Hạ-nghị-viện cũng chuẩn-y thì Phi-luật-tân được độc-lập. Dự-luận bên Phi-luật-tân bây giờ đương nôn nao và bằng hái dữ lắm.

Em vái cho trong sổ đoạn-trường bớt đi được một tên bạc-mạng, cũng là một việc hay.

THANH-NHÂN

Tiểu-thuyết tàu của BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

LỊCH SỬ CÔ PHƯỢNG

V

(tiếp theo)

Vương đã là người trong một hội đề mặt như thế, đủ biết cái tư-cách chàng là thế nào rồi; cái mục-dịch đủ vị kim-tiền thì còn làm gì có ái-tình nữa! Con người đã khinh bạc, thì ý-thác việc chung thân sao được. Thế mà Tự-do-Hoa chỉ một mực tin yêu, giao phó cả vốn liếng cho chàng, thò-lộ cả tâm-can với chàng; cái kết-quả của nàng sau này dầu chẳng nói, thì hẳn ai cũng dự biết rằng không khi nào lại châu toàn mỹ-mãn được! Mà cũng không thể nào lâu bền được! Hễ kim-tiền khánh kiệt ngày nào, thì là ái-tình cũng đoạn tuyệt từ ngày ấy. Nhưng Tự-do-Hoa có ngờ đâu con người như thế!

Vương thường nói với Tự-do-Hoa rằng:

— Khi còn triều-chánh nhà Mãn-Toanh, phụ-thân tôi được bổ nhậm chức Tuần-phủ Giang-nam, bấy giờ có một vị đại-thần, ý muốn gả con gái cho tôi. Tháo-phụ tôi thấy chỗ môn-đương hộ-đối, lại dò biết tiểu-thư ấy là bậc tuyệt sắc giai-nhân, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Nhưng tôi thấy nói có ta không biết chữ, mới nghĩ thầm rằng: « Người ta dầu xinh đẹp đến đâu mà không có học thức, thì khác nào bông hoa không có hương, phông còn thú vị gì! »

Vì thế mới phần chi đi du-học ngoại-quốc, một là cầu lấy thành tài, nhân tiện vừa để từ chối mối nhân-duyên kia vậy. Song-thần tôi khi nghe biết, chắc là mừng rỡ không biết chừng nào!...

Nói xong, chàng lại nắm lấy tay Tự-do-Hoa nâng lên miệng mà hôn, để tỏ tình tương-thân tương-ái.

Tự-do-Hoa cảm động vô cùng, sóng tình lại-lãng, nắm lấy tay chàng, ngập-ngừng thò-thẻ nói rằng:

Chàng cho em là xinh đẹp đó ru! Em không rõ chàng thấy em có nhan-sắc mà yêu, hay là...

Vương không đợi nói dứt lời, liền quì ngay xuống hôn lấy hôn để vào bàn tay nàng, mà liếng-thoảng nói rằng:

— Ái-khanh đẹp lắm! Ái-khanh là hằng-ngà xuất thế, ái-khanh là thần-nữ giáng sanh, là một vị nữ-vương, đáng làm cho tôi sung-bái suốt đời!... Nhan-sắc ái-khanh đã làm cho tôi sa-dắm mê-mạn, hưởng thụ ái-khanh lại là người tài cao học rộng, khác nào như hoa-lan biết nói, như ngọc-bích thềm hương, quý hóa biết dường nào! Tài nào mà chẳng làm cho tôi lạc phách bay hồn,

phải tay sinh mộng tử! Dầu sau này nát đá, tan vàng, khó sống, cạn bể, cũng không bao giờ tôi quên tấm lòng chí-tình chí-ái của ái-khanh ngày nay!...

Tự-do-Hoa nghe nói bèn nhoẻn miệng cười một vẻ rất xinh tươi, tỏ ra vô-bạn cảm-tình, mà rằng:

— Chàng nói say mê vì nhan-sắc em, nhưng nhan-sắc em còn kém Lý-phượng-Anh nhiều lắm; chàng nói yêu-mến tài học của em, nhưng tài-học của Phượng-Anh còn hơn em nhiều lắm. Nếu chàng gặp được người quốc-sắc thiên-tài ấy, không biết chàng say đắm đến thế nào? Chàng biết đến khi đó, chàng có còn giữ được tấm tình thủy-chung với em nữa chăng?

Vương thoáng nghe tên Phượng-Anh, vội-vàng gạt câu chuyện nói dở, mà sôi-sảng hỏi rằng:

— Phượng-Anh ấy à? Ái-khanh có quen biết Phượng-Anh tiểu-thơ à? Cái thanh-danh, cái tài-sắc của tiểu-thơ, tôi có nghe nhiều người đồn lắm, nên vẫn ao-ước muốn được thừa-nhan người ngọc một lần. Vẫn hèm vì không có người tiến-dẫn cho, nay nếu ái-khanh làm thế nào cho tôi được thừa-nhan Phượng-Anh một lúc, thì ơn ấy suốt đời cũng không dám quên! Tôi chỉ mong được chiêm ngưỡng tiên-nhan một lúc là đủ hả hê, dù muôn ngàn hy-vọng gì cả.

Tự-do-Hoa nói:

— Sự ấy phỏng có khó chi! Để sáng mai em sẽ đưa chàng tới yết kiến Phượng-Anh...

VI

Một ngày kia, Phượng-Anh ở trong trường, văn-bãi làm xong rồi, nàng ngồi nhàn một mình ở trong phòng, bèn lấy cuốn tiểu-thuyết « Chiếu bóng song thie » ra đọc cho tiêu khiển. Đương lúc gấp sách ngồi ngằn-ngờ ngâm-nghĩ đến sự hoạt-dộng của hai nàng Từ-Hiệp, Ương-Thu, khi bị hãm vào vòng lao lung...

Bỗng thấy cửa phòng sịch mở, đưa môn-phòng cầm một lá thiệp-danh vào, Phượng-Anh trông thiệp-danh thấy ba chữ « Hồ-bảo-Châu » biết ngay là một người bạn đồng-học mới cải danh là Tự-do-Hoa; nàng vội vàng chạy ra phòng khách để tiếp-kiến. Ra đến nơi đã thấy Tự-do-Hoa cùng với một gã thiếu-niên Âu-phục, cùng ngồi đợi ở đó rồi. Phượng-Anh còn đương ngằn-ngờ chưa biết là ai, thì Tự-do-Hoa đã đứng lên giới-thiệu hai bên mà rằng:

— Tiểu-thu đây tức là bạn đồng học với tôi, mỹ-danh là Lý-Phượng-Anh vậy.

Lại chỉ vào người thiếu-niên Âu-phục mà rằng:

— Tiên-sanh, tức là Vương-quân Ái-Nhân, du học ngoại-quốc mới về. Tiên-sanh nghe danh tiểu-thơ, lấy làm khao-

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE

là thứ tốt nhất.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất

để uống khi đang bữa.

khát bầm-mộ lắm! Cho nên mới nhờ tôi tiến dần để được đến bãi-yết tiểu-thơ vậy.

Phượng-Anh lấy lời khiêm tốn mà ứng đáp lại, rồi sai pha trà thết mời. Trong khi đàm luận kia khác, Vương thường cứ chấp-chời liếc nhìn Phượng-Anh, lại nói những giọng mơ-mơ bóng-gió; có ý muốn lay động tâm lòng Phượng-Anh. Chẳng hết sức đem những câu sáo-ngữ chuyên-môn ra, mà tán-tĩnh nịnh-hót: miệng cứ thao-thao như phun châu nhả ngọc, thò ra không thiếu gì những lời cảm-tú văn-hoa. Phượng-Anh thấy mới gặp nhau, mà chàng đã đàm-đạo tự-do như đã quen thân lắm vậy, mới sanh nghi mà nghĩ thầm rằng: tất nhiên hẳn có dụng ý gì đây chẳng không! Lại trong con mắt lăm-lét có vẻ bất chánh, nàng càng thêm nghi ngờ. Bèn chỉ cùi đầu miễn-cưỡng ứng-đáp qua loa mà thôi. Vương thấy Phượng-Anh có ý khinh bỉ, lạnh nhạt với mình, biết rằng cái phương-pháp của mình thì-thở không có công-hiệu gì rồi! Trong lòng có ý bẽ-bàng tự hổ thẹn, bấy giờ nghĩ thêm cũng sợ, mà ra về cũng ế, bất-dắc-dĩ phải liêu đứng dậy xin cáo lui và rủ Tự-do-Hoa cùng về.

Phượng-Anh nói với Tự-do-Hoa rằng:

— Đã lâu nay không được cùng chị đối diện đàm tâm, nay đã hội ngộ, khi nào em chịu cho chị về ngay! Vương-quân có việc cần phải đi, em cố nhiên không dám cưỡng-lưu, để lỡ việc đã đành, chứ chị thì có việc gì cần cấp mà cũng định từ-biệt em rồi?

Bảo-Châu nghe thế sao được, đành phải ra hiệu cho Vương đi trước, mà ngồi nán lại một lát cho được lòng Phượng-Anh.

Phượng-Anh nói:

— Cái chàng họ Vương vừa đến với chị đó, đối với chị có quan-hệ thế nào?

Bảo-Châu nghe hỏi có ý lúng-túng, trước còn tìm lời hàm-hỗ để bưng-bít dấu quanh. Sau bị Phượng-Anh hỏi cặn-vặn mãi, phải thú thật rằng:

— Người ấy tức là « vị-hôn-phu » của em đó!

Phượng-Anh liền nghiêm sắc mặt, nói rằng:

— Hồng!... chị kén chọn lắm mất rồi! Em quan-bình sát-sắc người ấy, thật không phải người lương thiện! Trong con mắt hẳn cứ chớp-chớp nháy-nháy, luôn luôn liếc ngang liếc góc mà trông trộm em, khi nào động vào nhãn, tuyến của em, thì hẳn lại vội lảng nhìn ra phía khác, nhưng vẫn cứ gườm-gườm lấy trông trộm mà nhìn em!... Cứ xem tướng riêng cặp mắt cũng đủ đoán-quyết được rằng con người ấy là hạng tiền-nhơn, là kẻ gian-dâm lại hiểm-ác nữa! Trông cách cử-động, và nghe giọng lém-lỉnh của hẳn, em rất lấy làm nghi, có khi mà hẳn là bọn vô-lại trong hội « Bê-hoa » cũng nên! Nghe nói hội ấy có trường chuyên-môn để dạy các hội-viên đủ các diệu-pháp về khoa « chim gái »! Thế mà nay nghe kỹ động nói anh này, thì hình như đã có bằng-tốt-nghiệp ở trường ấy ra thì phải! Chớ nếu không, thì sao lại khinh bạc đến thế!... Bà-chị ơi! Bà-chị lắm to mắt rồi, đối với đấng viên hội « Bê-hoa » mà mong nương-dựa suốt đời được sao?

Bảo-Châu nghe nói, hồng hai má đỏ bừng, ngập-ngừng cãi lại rằng:

— Không phải! Vương-lang thật quả có lòng chân thành yêu-thân với em. Bà-chị không nên lấy con mắt « cay nghiệt »,

chỉ trông bề ngoài mà đã vội phán đoán nghiêm khắc như vậy.

Phượng-Anh lắc đầu, nói:

— Chị nên xét kỹ lại, em đoán người quyết không đến nỗi lắm! Em nghe nói cái mục đích đứng « Bê-hoa » chỉ có cái tôn-chỉ duy-nhất là «bôn-rủ» kim-tiền của con gái mà thôi! Hẳn sẽ-dĩ thân-ái với chị, chẳng qua đã dòm qua thấy cái « tài-tiền nặng trĩu » của chị đó thôi! Mà cái « tài » ấy chắc đã vì hẳn mà rơi đi mất nhiều rồi! Vậy thì cái tình thân-ái của hẳn chắc cũng còn đậm-thấm với chị cho tới khi dòm thấy dây túi! Đến ngày nào túi tiền của chị đã cạn thì tức là ngày liêu-kết cái tình nghĩa của hẳn vậy! Chị Bảo-Châu ơi! em thử hỏi chị: Từ ngày dan-día, hẳn đã « vay tạm » của chị hết bao nhiêu rồi? Nếu hẳn thân yêu chị, mà không nhờ bọn đến một đồng một chữ nào của chị, đó mới phải là chân-tâm thành-ý; nếu không thì hẳn còn tiền thì còn tình, kim-tiền khi khánh-kết, tình nghĩa tất lìa tan! Chắc khi ấy hẳn sẽ...
Bảo-Châu không thể nhịn được, liền chặn lời đáp rằng:

— Kim-tiền a? Quả thật tôi chưa hề mất một đồng nào cho chàng cả, mà chàng cũng chưa hề đã-dộng đến một lời nào về kim-tiền!

Phượng-Anh sửa tay nói:

— Thôi đi! không thể tin được! không thể nào tin được! Em nghiệm ra trước kia chị còn lưu-học ở trường, y-phục toàn thì gấm-vóc, vòng vàng dây cổ, xuyến-ngọc đầy tay thế mà nay bỗng-nhiên chị lại ăn mặc loàng-soàng thế, đồ tư-trang đâu mất cả rồi? Há có lẽ mới trong mấy tháng trời mà chị đã biến-cải tâm tánh, không thích trang-sức sa-hoa nữa sao? đó chẳng qua là cái tang-chứng chị đã khánh-kết

tư-trang rồi đó! chị che mắt em sao được!

Bảo-Châu nghe nói, bất giác giật mình tỉnh ngộ, nét mặt đương hồng-hào bỗng xám ngắt đi; ngồi ngầy người ra như hình gỗ, hai mắt cứ đăm-đăm nghĩ ngợi, có vẻ buồn-rầu lo sợ vô cùng. Phượng-Anh trông nét mặt, biết ngay rằng nàng đã có ân-năn hối-hận. Bèn thưa cơ nói tiếp luôn rằng:

— Đó! chị đã biết cái tai-hại vì ngộ-nhận hai chữ « tự-do » chưa? Không những một mình chị, còn biết bao nhiêu thiếu-nữ, chỉ vì lạm-dụng chữ tự-do, ngộ-nhận chữ tự-do, mà đã gây nên biết bao sự không hay; có khi đến mất cả cái hạnh-phúc kim-sanh, đến lỡ-làng cả một đời tài-sắc; chớ như chị giữa chừng còn biết hối-ngộ, cũng còn là hạnh-phúc lắm đó; chớ nếu cứ chấp-né không biết cải-bối, thì cái tai-hại sau này còn gớm-ghe thế-thâm chưa biết đến chừng nào! Than ôi! chữ tự-do vốn là chữ rất hay, rất quý, nhưng khác nào một lưỡi dao sắc; nếu biết lợi-dụng đem ra thi-hành một cách thích-nghĩ, chính-dáng, thì ích-lợi vô cùng; nhưng nếu bấp-tấp ngộ-dụng, có khi bấp-vào tay, thậm chí đến xương tại hại không kể xiết! Như cái chữ-nghĩa « tự-do » ở hội ta kia, vốn vẫn phải lấy qui-luật mà ràng-buộc cho có giới-hạn; mình tự-do ở trong qui-luật đã ấn-định, đó mới là chân-chính tự-do, mới có thể tự-do được mãi mãi; nếu muốn tự-do ở ngoài qui-luật thì dầu muốn tự-do, cũng không thể nào tự-do được lâu bền. Đại khái như chị, lạm dụng một sự tự-do mà giao kết với bọn nam-tử, không chịu hạn-chế dục-tâm của mình, không chịu tuân theo qui luật của hội; ngông cuồng phóng-phỉ, như ngựa chạy không cương, đó tức là tự-do ở ngoài vòng qui-luật vậy; như thế thì lâu dài được ru? sớm muộn tất chị sẽ bị trụy

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Oii Con hời con hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ

ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỨC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình — Dấu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Phép màu
nhiệm của
Kéva



- Trị những mụn ruồi mặt ở

Vì có những chất rình ở lỗ chun lông, nên chỉ ở mặt mới sanh ra những cái mụn ruồi. Mua thử crème 190 mà sức thì mau hết lắm, giá 1\$ 50.

Trị những trứng cá và vùng đỏ

Nên dùng thử Crème 210. Sức thử Crème này thì hết trứng cá và những cái vùng đỏ nổi lên ở mặt và ở da. Nó lại làm cho màu da mình tươi tắn mịn màng nữa. Giá 1\$ 50.

Ái muốn mua những thử Crème ấy và sữa sang nhan-sắc của mình cho xinh đẹp mỹ-miệu, thì lại Niên Mỹ-nhơn KÉVA ở số 40 đường Chasseloup Laubat Sài. Hạn việc gì, viện ấy chỉ biểu không lấy tiền.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhưt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghệ hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không dầu dăm bì.

lạc vào cõi địa-ngục tối tăm, khổ đau không sao gỡ thoát cho được! Chỉ ơi! Chỉ vốn là người khôn ngoan minh-tuệ, thử tự vấn-tâm xét kỹ lại xem. Nếu chỉ chịu trông trước ngăm sau cho kỹ, thì tự nhiên sẽ thấy rừng mình ghê sợ, như đứng trên bãi lầy, ngồi trên nhánh khô vậy! Bấy giờ chỉ sẽ biết lời em là chí-tỉnh chí-lị, nặng lòng xót nhau mà phải bồi gan giải mật dặng khuyên ngăn cứu vớt cho nhau! Chỉ ơi, đang khi hua thắm chời ror, nắng mưa ptãi nên gìn-giữ; ngơng trông sau rầy bước đường thân thể còn dài, chỉ nghĩ ra sao?

Bảo-chân nghe nói, bỗng xúc-dộng can-tràng, dầy lòng hối-bận, ngàn vạn xót-xa, bất giác bụng mặt khóc, hai hàng châu lệ tuôn ra ướt đầm cả hai vầng má đỏ.

Hồi lâu sẽ cất tiếng rữ-rữ nói rằng:

— Em bấy lâu thật chẳng khác người đứng trong đám sương mù, mắt vẫn mở to, mà có trông thấy gì đâu! Có biết gì đâu! Nay được nghe mấy lời nhiệt thành khẩn thiết của chị, khác nào tiếng chuông cảnh tỉnh, vị thuốc chữa hồn, thân-thể em sau này không đến nỗi sa-lạc vào nơi bề khổ bến mê, thật là nể công-dức của chị vậy! Từ nay em xin lấy mấy lời chị nói, làm kinh sám-bối mà tụng niệm đêm ngày, và xin thề quyết dùng thanh gương sắc mà cắt phăng cái sợi tơ tình già đối kia đầu thiết thối đến đâu cũng không ăn-hắn gì nữa!

Phượng-Anh liền nắm lấy tay nàng, vừa cười vừa nói rằng:

— Nếu thế thì chị thật là bậc kháng-khải đáng khen! Nhưng nếu chị muốn giữ bền tấm lòng cương-quyết ấy, thì chị hãy lại xin vào trường mà học tập với em, cùng nhau giảng-dàm nghĩa-lý, luyện-tập văn-chương, cùng khuyên nhau điều thiện, răn nhau điều ác, đối-đãi nhau

như chân tay, thương yêu nhau như máu mủ, như thể há chẳng vui-thú lắm sao?...
Bảo-Chân cũng vui vẻ mà đáp rằng:

— Vâng, muốn đổi hết lỗi xưa, tất phải gần luôn bà chị mới được; bao nhiêu sự nghiệp trái bấy lâu, không kể đến nữa, từ nay xin hết sức phở-cụ tòng-lân, như bước chân vào một cảnh đời khác vậy...

Về sau, quả nhiên Bảo-Chân không những biết tu-tĩnh mọi điều, lại trở nên một bậc nữ-sĩ có danh tiếng nữa.

VII

Trên kia đã nói Bảo-Chân vốn là người thông minh lanh lợi lại nhờ được Phượng-Anh thời thường khích-khuyến, nên sự học của nàng chóng tiến bộ lắm. Mỗi khi gặp kỳ khảo sát, hoặc về văn-bài hoặc về thi công, lần nào cũng thấy tên Phượng-Anh và Bảo-Chân, phi thứ nhất tất thứ nhì, cái hiệu quả ưu mỹ của hai nàng thế nào, chẳng cần phải nói cũng hiểu.

Năm ấy, trong vụ nghĩ hè, các giáo-viên nhà trường có mở ra cuộc triển-lãm, (tức là cuộc đấu-xảo) các sự thành công của học-trò, hoặc về kỹ-nghệ, về mỹ-thuật về thủ-công, hoặc về văn-chương trước-thuật v. v. đều đem phổ-bày cho công chúng xem. Các học-sanh, đua nhau trở tài thi khéo, nhất là các đồ vẽ và đồ thêu, nhiều bức xinh-đẹp lắm. Nhưng có đặc sắc hơn hết là một bức thêu truyền-thần của Phượng-Anh, thêu một cặp uyên-ương dờn-sóng cách bố-cuộc đã thập phần tinh diệu, cách pha màu lại rất mực thần-tinh, trong biền-bien như đôi chim thật, nhìn lâu lại bình như có vẻ hoạt động, khiến cho ai cũng phải khâm-phục cái tài tuyệt-diệu của người sáng chế.

(còn nữa)

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiem kinh trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kệ gỗ salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Sách mới

Mới lại 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện đã ly-ký, sách đóng rất đẹp, làm bình rất ngộ.

Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$34 tiền gửi.) Bình sơn lãnh yế 1\$40. Chồng tôi 0\$80. Vợ tôi 0\$80. Nước hồ gương 0\$25. Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10. Cái nan 0\$35. Thần công lý 1\$20. Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobre ra tron bộ 11 cuốn 1\$40 là một bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay tả những truyện thật chứ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tính-dức Thư-xả

Téléphone 669

37, rue Sabourain SAIGON

Việt-Nam Công-ty Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh số vốn 200.000\$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THIỆP TẮT: ASSURANA

GIẤY THIỆP NÓI: 748

1- BẢO KÊ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2- KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý-ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Cho mượn máy viết và sửa các thư máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản x. hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiem ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690



— TIÊU-THUYẾT —

CHẠ HƯƠNG QUẢN NẶNG

Tác-giã: HỒ-BIỀU-CHÁNH

4. — Quan làng tra xét

(Tiếp theo)

Cha ngũ giữ lửa ngoài ruộng.

— Hèn chi!

Thằng Sung nằm trong buồng, càng khóc lớn hơn nữa. Hương-thị Tào chạy vô bỗng nó rồi trở ra hỏi con Quyền rằng:

— Ai đánh má mầy như vậy, Quyền?

— Cha với má đánh lộn má.

— Đánh hồi nào? Sao nói cha mầy đi ngũ giữ lửa?

— Cha về, má rầy cha, nên cha giận, cha đánh chớ.

— Trời ơi! Té ra thằng Sừ nó giết vợ nó chớ! Ở nhà đó, để tao đi báo với Hương-quản, đừng công đầu nó.

Hương-thị Tào hồng hồng Sung, dợm bước ra cửa.

Thằng Tý nín lại và nói rằng: «Đừng đi báo với Hương-quản, ông ngoại. Không phải cha tôi đánh má tôi đâu.»

Hương-thị Tào trợn mắt hỏi rằng:

— Không đánh chớ sao mà bề đầu năm chết đó? Mầy

muốn kiếm chuyện mà báo chữa cho cha mầy phải hôn?

Nó giết má mầy, để tao thưa với làng bắt giải cho Tòa

chém nó, mầy còn cần nói gì?

— Không phải cha tôi đánh mà bắt cha tôi giống gì.

— Sao con Quyền nó mới nói đó?

— Nó nói bậy. Để tôi nói cho ông ngoại nghe. Má tôi

traí gái với Hương-hào Hội. Chả tôi về bắt được. Hương-

hào sợ chạy, nên xô má tôi té nhảm bộ ván chết đó. Phải

bắt Hương-hào, chớ sao lại bắt cha tôi. Tại Hương-hào

mà.

Hương-thị Tào nghe nói chơng-hững, đứng ngó thẳng

Tý trăn trăn. Ông ta rưng rưng nước mắt mà hỏi rằng:

«Thiệt như vậy hay sao cháu?» Thằng Tý gục gục đầu.

Hương-thị Tào thở dài và nói rằng: «Nếu thiệt như vậy

thì khổ nạn lắm. Tôi vô phước quá, trời đất ôi!» Hương-

thị Tào chau mày nhẩn mặt, đứng suy nghĩ một hồi lâu,

chẳng hiểu ông ta tính lẽ nào mà ông ta bỗng thẳng Sung

bước ra sân và nói rằng: «Bề nào cũng phải đi báo với

làng, đừng người ta tra xét cho ra lẽ, chớ nín thinh sao

được.»

Hương-thị Tào đi rồi, con Quyền đứng ngó thấy cửa

mẹ nó và khóc thút-thít. Thằng Tý không khóc, mà mặt

nó buồn lắm. Gió ạt ngọn đèn leo lét, canh-khuya tư bề

vắng teo, thấy của Thị-Lựu nằm tro tro, mà mắt mở trao

trảo. Có lẽ hai đứa nhỏ thấy cảnh như vậy chúng nó sợ

hay sao, nên không dám ở trong nhà, dặc nhau ra lộ

đứng mà chờ ông ngoại. Cách một hồi lâu, Hương-thị

Tào bỗng thẳng Sung lơn tơn đi về, lại có chánh Hương-

quản Sum bận quần lãnh đen, áo bành-tô trắng, chơn mang giày bành-ếch, đầu đội kết có rân, tay cầm ba-lon, miệng ngậm điếu thuốc, vừa bước vô sân thì nói lờn lên rằng: «Chống cửa lên coi nào.» Phó-lý Hề lại đặt vô chống cửa. Chánh Hương-quản bước vô trước, ngó thấy thấy Thị-Lựu nằm tro-tro trên ván thì đứng khựng lại và biểu rằng: «Phó-lý, mầy cầm đèn rọi coi, mầy.»

Phó-lý Hề cầm đèn lại rọi Thị-Lựu. Chánh Hương-quản với lấy cái đèn và biểu Phó-lý lần Thị-Lựu động cho anh ta khám vit tích. Anh ta coi cùng mình thì không có bầm, hoặc sưng, hoặc trầy chỗ nào hết, duy có bề óc phía sau mà thôi. Anh ta rọi trong nhà thì không có máu chỗ nào hết, duy dưới đất gần chỗ Thị-Lựu nằm có máu chút dính mà thôi.

Chánh Hương-quản khám thương tích xong rồi, bèn day lại hỏi Hương-thị Tào rằng: «Chú nói thẳng về chú ngũ giữ lửa ngoài ruộng, vậy chớ đêm nay có ai ở nhà đây với Thị-Lựu? Đâu chú kêu hết ra đây cho tôi tra coi.»

Hương-thị Tào chỉ thẳng Tý với con Quyền mà nói rằng: «Thưa thầy Hương-quản, chớ nó mất đi ngũ lửa, nó ở nhà với 3 đứa con nó, chớ có ai nữa đâu.»

Chánh Hương-quản trợn mắt ngó thẳng Tý và hỏi rằng:

— Thằng nhỏ này, ai đánh má mầy chết đó? Mầy phải

khai thiệt, bằng khai gian thì ở tù chết bây giờ.

— Hương-hào xô má tôi té, nên đụng đầu vô ván chết

đó a.

— Hương-hào nào?

— Hương-hào Hội.

— Hầy! cha chả! Thiệt hôn?

— Thiệt.

— Sao mà Hương-hào Hội xô má mầy?

— Hồng biết nữa.

— Có lý nào mà không biết.

Chánh Hương-quản liền sai Phó-lý Hề chạy đi đòi

Hương-hào Hội lập tức. Anh ta day lại thấy con Quyền

đứng dựa bên đó bèn hỏi nó rằng: «Còn con nhỏ này,

sao má mầy chết đó vậy hử?» Con Quyền ngó Hương-

quản rồi ngó anh nó, mà nó không chịu trả lời. Chánh

Hương-quản thấy vậy bèn nắm tay bom ngọt, đồ mà bới

nó nữa. Nó giật tay chạy lại đứng dựa bên thằng Tý, mà

cũng không chịu nói.

Trùm Sốc, Phó-thôn Kéo và dân-bà lối xóm nghe lộn-

xộn nên tụ đến mà coi. Chánh Hương-quản hỏi con

Quyền không được, bèn bỏ nó mà hỏi Hương-thị Tào

rằng:

— Chú có cho đi kêu thẳng về chú hay chưa?

— Thưa, chưa.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

— Sao không mượn người ta đi kêu nó đi. Hương-thị Tào bèn cậy trùm Sóc ra ruộng mà kêu Trần-văn-Sửu.

Chánh Hương-quân biểu Phó-thôn Keo cầm đèn cho anh ta đi coi trong nhà. Vô trong buồng, anh ta giờ mừng lên, thấy có một sợi dây nịch da để trên đầu nằm. Anh ta mở túi dây nịch thì thấy có 7 đồng bạc giấy với một cái giấy thuê thân tên Nguyễn-văn-Hội. Anh ta cuốn sợi dây nịch cầm trong tay mà miệng chum-chim cười. Đi rồi tới nhà bếp thì thấy cửa sau mở bét. Rời ra trước sân, thì thấy có một cây cóc bỏ nằm đó, anh ta mới lượm cây cóc đem vô nhà.

Phó-lý Hề về tới, có Hương-hào Hội đi theo. Hương-hào Hội bước vô, mặt mày xanh dờn, bộ đi lém-thóm vừa thấy Chánh Hương-quân thì hỏi rằng: « Cậu cho đòi tôi chi vậy, cậu sáu? »

Chánh Hương-quân chỉ thấy Thị-Lựu và đáp rằng: « Bao đêm, mấy đến hôm người ta không được, rồi mấy giết người ta đây, tao bắt mà công mấy, chờ đòi làm chi. »

Hương-hào Hội run báy-báy, mặt ngó thấy Thị-Lựu mà miệng trả lời rằng:

— Bầm cậu, tôi ngủ ở nhà từ hồi hôm cho đến bây giờ, tôi có biết chuyện gì đâu. Thằng Phó-lý lại kêu thì tôi đương ngủ, cậu hỏi nó thử coi.

— Ờ! Đừng có chối. Thằng nhỏ này khai rõ ràng, hết thấy mấy người ở đây đều nghe. Lại tao còn bằng có khác nữa, mấy chối sao được.

— Bầm cậu, thiệt là oan tôi quá.

— Ừ, oan. Phó-lý Hề, mấy công Hương-hào lại rồi đặc trước về bên nhà việc mà chờ tao. Cui chừng đa mấy, mấy để nó trốn đây, mấy chết à.

Phó-lý Hề công Hương-hào Hội mà đặc đi; thằng Tý ngó theo coi bộ ghét lắm. Hương-hào Hội vừa ra khỏi

nhà, thì trùm Sóc về tới, tay có ôm cái nóp. Nó bước vô nói rằng: « Thằng hai Sửu đi đâu không biết, không có ngủ ngoài ruộng, nó bỏ cái nóp trên bờ, nên tôi ôm về đây. »

Chánh Hương-quân liền biểu Phó-thôn Keo với trùm Sóc ở coi chừng thầy Thị-Lựu, đừng cho ai động tới. Anh ta cầm sợi dây nịch với cây cóc mà đi qua nhà việc và biểu thằng Tý với con Quyên đi theo.

Bộ chánh Hương-quân coi hăm-hù lắm. Bước vô nhà việc, không thêm ngó tới Hương-hào Hội, kêu rần sắp dĩa canh mà biểu đốt đèn măn-sông, rồi mang kiển lại ngồi bu-rô mà làm rập-bo. Thằng Tý với con Quyên ngồi bộ vắn phía sau mà chờ, chừng nó chờ lâu quá, nên con Quyên buồn ngủ, nằm ngổa xuống đó mà ngủ khò.

Hương-hào Hội bị công, ngồi xo rỏ tại bộ vắn kia, mặt mày buồn búa. Cuồng biểu Hương-quân đặt rập-bo thế nào, mà chừng làm xong rồi bèn kêu Phó-lý Hề biểu dẫn Hương-hào Hội lên dựng lấy ăn-kết. Hương-hào Hội và lạy Hương-quân, và kước về nói rằng: « Bầm cậu, xin tui rước giùm tôi. Cậu làm gác, chắc tôi phải chết. »

Cuánh Hương-quân lấy kiển xuống, nhieu mắt châu mày ngó Hương-hào Hội, song không nói chi hết. Hương-hào Hội cứ khóc và lạy noài. Chánh Hương-quân thấy Phó-lý Hề đứng xờ-rờ gần đó, bèn dạy ra sau coi chừng hai đứa nhỏ, đừng cho chúng nó đi đâu.

Phó-lý Hề đi rồi, chánh Hương-quân mới biểu Hương-hào Hội lại đứng gần một bên. Hai người nói nhỏ nhỏ với nhau chuyện gì không biết, lại chỉ sợi dây nịch. Cách một hồi rất lâu, rồi chánh Hương-quân đứng dậy mở công cho Hương-hào Hội và để cho nó đi về.

Chánh Hương-quân bước vô cái phòng một bên đó mà nằm. Chừng trời hừng sáng, Hương-hào Hội trở lên nh

việc; vô phòng nói nhỏ nhỏ rồi đưa cho chánh Hương-quân một xấp giấy bạc. Chánh Hương-quân đếm sơ-sạ rồi bỏ vô túi và nói với Hương-hào Hội rằng: « Tuy vậy mà mấy phải ở đây, chờ đừng có đi đâu đa. Để sáng rồi tao lấy khai. Như ông quận hay là quan Biện-lý có xuống tra xét, thì tao lập thể tao đỡ cho. »

Vừa mới sáng thiết mặt, thì chánh Hương-quân cho đòi phó Hương-quân Thầu đến mà biểu đem rập-bo lên báo việc nhơn-mạng cho quan Chủ-quận lập tức. Anh ta dặn rằng: « Như quan Chủ-quận có hỏi sao tao không đi lại sai mầy, thì mầy bầm tao mắc ăn-kết, nghe hôn. »

Chánh Hương-quân lấy khai thằng Tý thì nó cũng cứ nói Hương-hào Hội vô nhà, làm giống gì không biết, mà xô má nó té bể đầu. Hồi cha nó có về hay không thì nó nói nó không thấy. Chánh Hương-quân la rầy, trộ-trạo, hăm-dọa nó đủ cách; mà nó cũng khai như vậy hoài. Anh ta giận, mới biểu Phó-lý Hề đem đóng trống nó lại và biểu dẫn con Quyên lên. Anh ta o-bể bom-ngọt con nhỏ một hồi, con nhỏ mới chịu khai rằng: « Cha với má tôi đánh lộn, cha tôi xô má tôi té. »

Chánh Hương-quân mừng quá, lại đặt lấy lời sao khẩu con Quyên, rồi biểu dẫn thằng Tý lên. Anh ta đọc lời khai của con Quyên lại cho nó nghe. Thằng Tý cãi, cứ nói em nó nói bậy. Chánh Hương-quân đánh nó hai ba bực tai, mà nó cũng cứ khai Hương-hào Hội xô má nó. Chánh Hương-quân đuổi hai đứa nhỏ về, rồi dạy Hương-hào Hội làm khai nói đêm hồi hôm ngủ tại nhà, có chứng vợ con với 2 tên bạn là thằng Di với thằng Lăng. Đòi hai tên bạn tới cũng dạy chúng nó làm khai, nói thấy Hương-hào Hội ngủ ở nhà từ đầu hôm cho đến chừng Phó-lý Hề tới đòi, chờ không có đi đâu hết.

Lối 10 giờ sớm mai, khai báo làm vừa xong, thì quan Chủ-quận tới nhà-việc. Chánh Hương-quân tiếp rước quan Chủ-

quận, trình các lời khai cho ngài xem và bầm rằng: « Bầm quan lớn, tên Sửu với Thị-Lựu ở chung một nhà với mấy đứa con, chờ không ai khác. Theo lời khai của con Quyên thì cha mẹ nó đánh lộn, cha nó xô má nó té bể đầu mà chết. Còn thằng Tý thì nó khai cha nó mắc đi ngủ giữ lúa ngoài ruộng, Hương-hào Hội vô nhà làm giống gì không biết mà xô má nó té bể đầu vô cạnh vắn nên bể đầu. Lời khai của thằng Tý nghe phi lý lắm, bởi vì có chứng có rõ ràng, trọn đêm hồi hôm Hương-hào Hội ở nhà chờ không có đi đâu hết. Đã vậy mà tên Sửu trốn đi đâu mất, hồi khuya ra ruộng kiếm không có nó, mà từ hồi sớm mơi cho tới bây giờ cũng không thấy nó về. Theo ý tôi, thì tôi chắc tên Sửu giết vợ nó, chờ Hương-hào Hội không có can phạm gì đến vụ nhơn-mạng này. » Chánh Hương-quân bèn chữa cho Hương-hào Hội bó-bỏ, mà cũng giấu biệt, không nói đến sự mình lấy được sợi dây nịch của Hương-hào Hội tại trong buồng của Thị-Lựu.

Quan Chủ-quận nghe rồi, ngài lặng thinh, lấy mấy lá khai bo vào cặp da và biểu Hương-quân dắt đến nhà Thị-Lựu. Ngài khám thương tích, xem xét từ trong nhà ra ngoài sân rồi trở qua nhà-việc đòi Hương-thị Tào, thằng Tý, con Quyên, Hương-hào Hội mà tra hỏi lại. Mỗi người đều khai y như đã khai với Hương-quân. Quan Chủ-quận đến nhà Hương-hào Hội mà lấy khai vợ con bạn bè trong nhà. Hai tên bạn thì khai Hương-hào Hội ngủ nhà chờ không có đi đâu hết. Còn vợ Hương-hào Hội thì khai rằng chị ta ngủ sớm, nên không biết chồng có đi đâu hay không.

Lối 3 giờ chiều, quan Biện-Lý với quan Thầy-thước ở Vinblong xuống tới. Quan Chủ-quận dắt đi khám nghiệm tử-thi, các nghĩa sư cho quan Biện-Lý biểu mấy lời khai, rồi quan Biện-Lý cho phép chôn Thị-Lựu và dạy quan Chủ-quận tra xét cho ra lẽ, rồi sẽ giải nội vụ đến Tòa.

(còn nữa)

LUNETTERIE
My-Khouan
21, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kiếng Huê-ký, cận thị, viễn thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đôi-môn, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khi, có thư chuyển môn để coi mắt, lư kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biếu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu:

M^{me} V^{te} Nguyễn-chí-Hoà
82, Rue Catinat — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mũ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ nặng và đủ màu.

Có đá sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Linh nghiệm đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ
Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**
N° 43, Rue de Massiges Saigon
TÉLÉPHONE: N° 955

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:
Tam-Kỳ Khách-Lầu
Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17-23-29
— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biénhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KÝ

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra được.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khó-khè trong ông. Chờ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lầy hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyền-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyền-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyền-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT
10, Boulevard Charner. — SAIGON



Các em nên có chí.

Sát mài chầy ngày nên kim.

Đó là một câu tục-ngữ mà các em có lẽ cũng hằng nghe, nhứt là trong lớp thì mấy thầy của các em càng hay lặp lại cho các em nhiều lần hơn nữa.

Phải, đường đời khổ nhọc, đi mỗi bước là mỗi thấy chông gai, trăm ngàn sự cay đắng càng đem tới bên mình ta. Ta phải có chí, bất cứ làm công việc gì và trong lúc nào. Kia như mấy con chim sẻ-sẻ, mỗi khi muốn làm cái ổ, thì chỉ cần lấy một ngọn cỏ khô một lần mà thôi: mười lần dựng mười ngọn. Trước kia mấy em không hề để ý đến mấy ngọn cỏ khô trên tường cũ, nay mấy em ngó lại thì sẽ chứng hững ngay: đó là mấy em không để một con chim cỏn con mà mấy em có thể bóp chết trong tay, nay làm nên dựng một cái ổ bao lớn vậy.

Tiền đây tường cũng nên nhắc cho các em một chuyện trong cả ngàn thí dụ:

Tạ-mã-Lung vào thế kỷ thứ mười bốn, là một người đã đứng ra đào tạo nước Mông-cổ, vẫn lại còn có tài dùng binh; cả đời chỉ đánh giặc, đã từng xông pha lắm trận cùng nhiều nước bên Á và bên Âu, ai ai cũng đều khiếp oai nề mặt. Ngày kia, người phải thất trận, tởi chong đèn thao thức, trù mưu tính kế... Chợt thấy một con kiến vàng đang bò trên cái màn bằng vải, Tạ-mã-Lung liền lấy tay đánh rơi xuống đất, rồi rặng cầm trỉ lại mà suy nghĩ nữa. Chẳng lâu con kiến khi nãy rặng lần lần bò lên tấm màn đó nữa: Tạ-mã-Lung cũng đánh rơi một lần nữa. Mỗi khi Tạ-mã-Lung đánh rơi con kiến vàng ấy thì trong giây lát thấy nó cũng rặng bò lên. Năm bảy phen như vậy, Tạ-mã-Lung bèn đứng dậy vỗ trán, tỏ dấu băn khoăn, và nói lớn rằng:

— Ờ, ta đã tìm ra kế rồi. Ta phải có chí thì muốn việc ắt sẽ dựng thành công ngày!

Xem cái gương của một người đại-tướng trên đây, thì ta cũng đủ rõ sự bền chí rất có ích cho ta thế nào rồi. Nhứt là các em tuổi thơ trí thấp, còn đang ngồi trong lớp, theo học hỏi cùng thầy, chăm lo đèn sách, thì các em cần bền chí hơn nữa. Nhứt nhứt, ngã lòng, là thói thường, tính của bọn liễu-nhơn: các em không nên bắt chước mà hư thân. Con đường mà các em đang lầm lũi bước tới bây giờ đây tuy đầy chông gai, hang ổ, song nó sẽ dẫn các em đến một con đường khác trang hoàng, bằng phẳng. Các em chớ ham con đường tối tăm để đi trong lúc bây giờ mà các em sẽ lạc vào lối sai hay là sẽ té vào hang sâu vực thẳm. Các em nên ghi nhớ luôn luôn câu phương ngôn này: **« MUỐN THÌ ĐƯỢC »**.

Nguyễn-Tân-Hưng K. B.

Cô con gái 12 tuổi đầu, mà đã có tài lợi xuất chúng



Trong kỳ trước đã có thuật chuyện bên Huế-kỳ lựa lấy một người phụ-nữ kim-thời, mà rất trọng về mặt thể-thảo. Nghĩa là có biết thể-thảo, mới xứng đáng là người đàn bà đời nay được.

Thể-thảo chẳng những có ích cho thân-thể mà thôi, có ích cho cả tinh-thần nữa. Thân-thể có khoẻ mạnh, thì tinh-thần mới sáng suốt; theo như một câu tục-ngữ phương Tây đã nói.

Bởi vậy, ở các nước bây giờ, xa thì Âu Mỹ, gần thì như Tàu, Nhật, Xiêm, trong các trường học — đây là nói về trường học con gái, — đều có học lợi học chạy, dạy đủ các môn thể-thảo như con trai,

chỉ trừ ra có một môn đánh bốc (boxe) là đàn bà chưa học mà thôi.

Có Joan Brunton ở trong hình này, người Hồng-mao, 12 tuổi, mà đã có tài lợi. Mới rời lợi từ Douvres tới Ramsgate, là chặng biển xa mấy chục cây số, mà chỉ hết có 6 giờ với 2 phút. Vậy là cô chiếm giãi quan-quân, vì người trước hơi những 6 giờ 14 phút; đang này cô rút đi được 12 phút. Khi lên bờ, ông Đốc-ly ở Ramsgate ra bắt tay khen ngợi chúc mừng, thật là vẻ vang.

Ở trên kia đã có bài nói sơ về cách tập lợi, tưởng chị em ta cũng nên lo cho thân-thể, mà tập những môn thể-thảo như vậy, có ích lắm.

Hỡi Đồng-bào!

Hải tiện-tân đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Lục tài tử

Một người lính tên là Vương-Cao bị vua Thái-hồi, lấy làm buồn bực định tìm anh-em tài-tử để lấy vàng bạc trong cung vua cho đã nư giận. Nó lững thững đi đến một khu rừng kia, thấy một người lấy tay nhổ năm sáu cây lớn và cao, mà hoản thoát như ta nhổ cỏ vậy. Vương-Cao hỏi:

— Tên anh là gì? Anh có muốn theo tôi không?

Người ấy đáp:

— Tên tôi là Lý-phụng-Anh. Chớ đó một lát, tôi đem bó cây này về nhà rồi đi với anh.

Nói xong, Lý-phụng-Anh cầm từng cây sắp thành bó, cột lại vác lên vai đi về nhà rồi lại theo Vương-Cao. Đến nửa đường, hai người thấy một người săn bắn, đang quỳ xuống búi cỏ, cầm súng và nhắm và bắn một vật gì trên cây. Vương-Cao hỏi tên họ, người đó trả lời rằng:

— Tên tôi là Lê-văn-Tôi định bắn vào mắt con ruồi đậu ở cành cây kia, cách chúng ta hai dặm...

— Anh đi với chúng tôi cho vui. Ba người cùng đi tới một chỗ kia thấy bảy cái cối xay thóc không có gió mà quay như chong chóng. Vương-Cao nghĩ, bụng rằng:

— Quái lạ thật! Không có gió sao cối xay lại quay được! Sau nhìn kỹ ra thì thấy một người ngồi trên cây đang thổi, tiếng vù vù như sấm, Vương-Cao liền hỏi:

— Anh làm gì trên ấy thế? Anh tên gì, có đi du-lịch với chúng tôi không?

— Tên tôi là Nguyễn-Trinh, tài ngi ẽ thổi ra gió, đang lúc huồn miệng quay chơi mấy cánh cối xay kia!

Wương-Cao dụ được Nguyễn-Trinh rồi mấy tài tử dong ruồi đi, gặp một người ngồi nghỉ trên bãi cỏ, có một chân

rời ra để cạnh bờ, Vương-Cao hỏi:

— Anh tên gì? Đi đâu mà nhọc thế? Sao anh lại bỏ một chân để kia làm gì?

— Tên tôi là Thần-Phong, tài nghề chạy đường trường. Tôi sợ dùng cả hai chân mà đi thì mau hơn chim bay, nên tôi phải gác một chân để được thanh-thỏa an nhàn hơn.

Wương-Cao cho Thần-Phong nhập bọn, đến một cánh đồng kia, gặp một người đội mũ lệch tán mang tai, lấy làm lạ liền hỏi:

— Tên anh là gì? Anh đội nón theo lối gì mà là thế, sao không đội ngay ngắn lại?

Tên tôi là Đại-Giá. Nếu tôi đội ngay thẳng thì chim bay trên mây đều bị chết cong mà rơi xuống đất chớ chẳng chơi!

— Anh đi với chúng tôi du-lịch cả một bọn cho vui, anh bằng lòng không?

— Vâng. Tôi xin theo.

Sáu tay tài-tử đi chẳng bao lâu đến thành vua thì thấy có hàng yết-thị rằng: ai đua chạy bộ với Công-Chúa mà được hơn Công-Chúa, thì được cùng công-chúa sánh đôi thua thì bị xử trảm.

Wương-Cao mừng rỡ vào bệ kiến-glá và thỉnh nguyện cho Thần-Phong ứng thí. Vua ưng cho. Vương-Cao bảo Thần-Phong vận lại ch n để rời kia vào cho đủ đôi, đầu đó xong xả rồi vua truyền cho cùng Công-Chúa đeo một lu nước lấy từ giếng đem về trước mặt hội-dồng... Thần-Phong một lát đã chạy đến giếng lấy xong nước vào lu và về được nửa đường thấy mỗi mệt, liền nằm nghỉ, gối đầu trên một đồng đất mà ngủ thiếp đi... Công-Chúa cũng chạy lấy nước ở giếng về gần đến chỗ Thần-Phong thấy Thần-Phong ngủ say thì nghĩ thầm chắc hẳn phải chết về tay vua cha chẳng không, rồi chạy một nạch gần về đến cung.

(Tiếp theo)

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn **« Diệt trùng Rudy »**

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đá ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Calmat
SAIGON

Mây Bà Annam sang trọng!

Hãy dùng thử thuốc giặt

hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tối mình mình. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

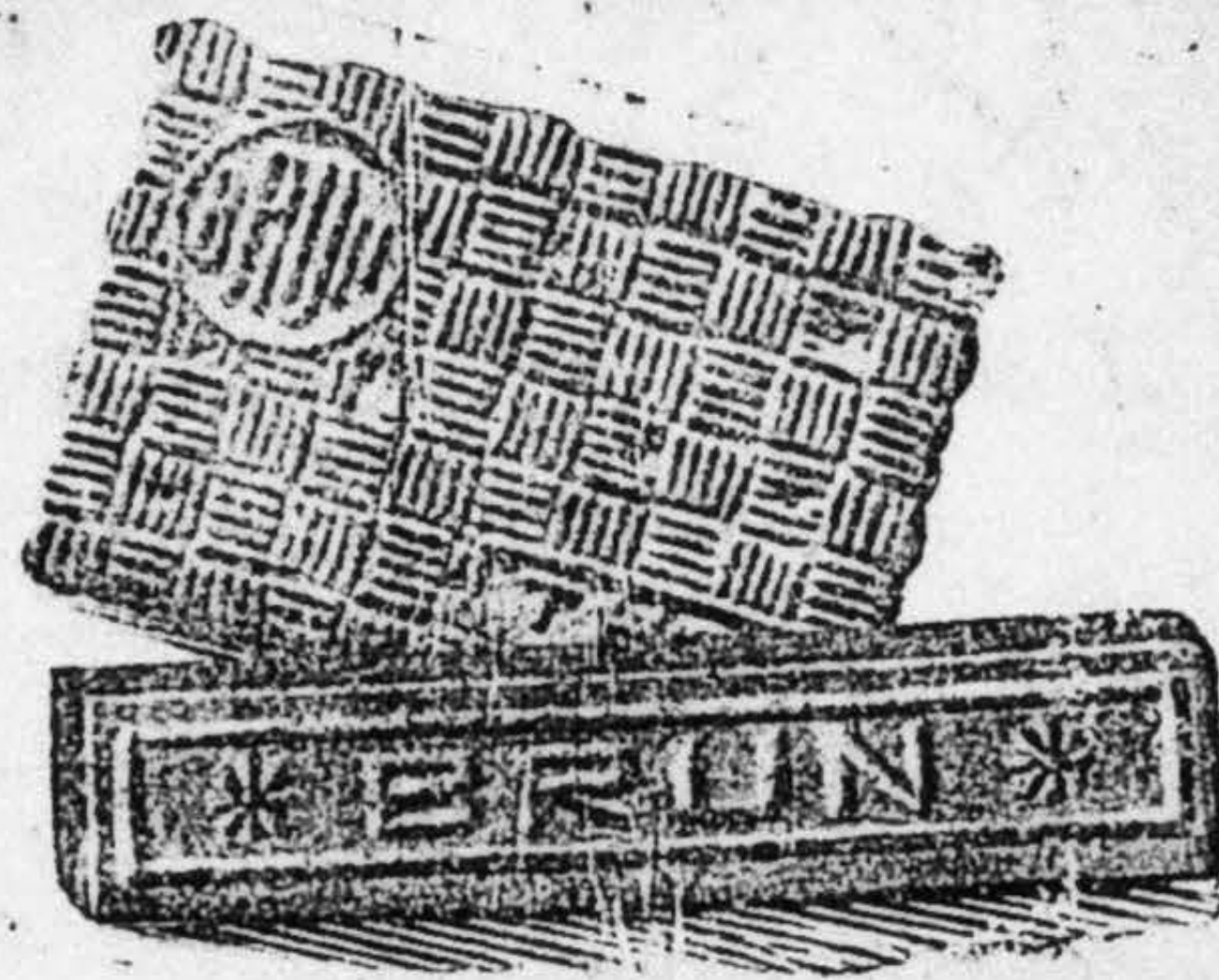
Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-dăng báo-chế-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường-dương Paria.

Bánh-hộp hiệu

"THE BRUN"

Là thức bánh
mà trẻ con ưa nhất



Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:



"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ! Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

LU'ONG-MINH-KY ĐU'OC-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins)
Thư và Mandat xin để cho Monsieur LU'ONG-HONG, patron de la maison LU'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình lỏa.
Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Vệ sanh tũu

Thức rượu thuốc này chuyên bổ hể thần khí suy nhược làm cho tráng dương ích tinh, giúp việc cho phòng sự thiệt là công hiệu. Nếu khí huyết kém suy, nhưc đầu lòa mắt, mang môn hóa nhược, nguyên dương bất cố, làm cho phòng sự không bền, nên dùng rượu này thì thật là Lam-diễn chứng ngọc vậy.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Trật đà được tũu

Thức rượu thuốc bí truyền của hôn-dương này chuyên trị thương tích té đánh bị thương, Khử phong khử thấp lãn phong tán đàm khởi phù thũng hoặc từ chi rã liệt, sơn phong chương kê dùng đèn ừng nghiêm như thần, nếu không bịnh mà dùng thì bồi bổ nguồn khí, khỏe mạnh sống lâu.

Mỗi ve lớn 1\$00 — Mỗi ve nhỏ . . . 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ

Hồ cốt mọc qua tũu

Thức rượu này có tài khử phong khử thấp, làm cho tiêu thực tán tích, nếu phong thấp chơn tay mỗi mệt, gân cốt nhức đau, trùng phong trùng đàm, dùng thiệt là hiệu nghiệm.

Mỗi ve lớn 1\$00 — mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Bổ nào trấp

Thuốc này là một vật bổ óc rất hay phạm những người học hành hay buôn bán, phải dùng não lực nhiều quá mà thường uống thuốc này thì nó hay dễ thân, ích chí, khai xị, kiên tỵ, làm cho tinh thần sung túc. Nó trị bịnh lãng trí và tinh thần bại hoại thật là linh nghiệm hạng nhất.

Mỗi ngày uống 3 lần, sớm trưa tối, mỗi lần 2 muỗng lớn.
Ve lớn giá 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

Rượu thuốc chữa ghiền

Trước 1 giờ tới bữa hủt thì uống hể mỗi ngày đáng phải hủt 1 chỉ thì mỗi lần uống độ 2 chén nhỏ mà mỗi ngày hủt mấy lần thì cũng phải uống mấy lần, phải uống luôn chớ không dặng bỏ quãng theo đúng phép như thế thì hể ghiền nhẹ chỉ nửa tháng kiến hiệu, còn ghiền nặng cũng trong 25 bữa thì hết ghiền, khi hết ghiền rồi lại uống thêm độ 15 ngày nữa thì thật tuyệt hậu hoạn, mà thân thể trở nên tráng kiện, bấy giờ thấy á-phiền còn ghét nữa kia ấy thật là phương thuốc rất thần hiệu.

Ve lớn . . . 2\$00 — Ve nhỏ 1\$00.

BỔ THẬN ĐƯỢC TỬU

Phàm đàn ông đàn bà, lao tâm lao lực quá, thì khí huyết suy nhược, tin thần bại hoại, miệng lưỡi khô khan ăn uống không ngon, đường đại tiện không thông, các chứng ấy bởi thận hư mà sanh ra, nếu uống rượu này thì bồi bổ thần tỵ. Còn đàn bà tử cung hàn lãnh, lâu năm không có thai dùng rượu này thì sẽ bồi huyết mà làm cho nguồn khí tử-cung có thể chơn tinh vậy, nếu phụ phụ đều dùng thường rượu này sẽ mau có thai.

Mỗi ve lớn . . . 1\$00 — Mỗi ve nhỏ 0\$60.
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

PHONG-THẤP ĐƯỢC TỬU

Thức rượu thuốc này, là một phương rượu thuốc bí truyền của hôn-diễn, lại hết sức nghiên cứu trong mười năm nay, chuyên trị các chứng sau này: mỗi mình đau xương, từ chi yếu nhược, chơn tay bại hoại, cử động không được, tin thần bất toại, chơn tể lưng mỏi, phong đàm hạc tức, gân cốt nhức đau, thân thể hư nhược, khí huyết kém suy thân thủy bất tể. Các chứng bịnh ấy dùng đến thì thấy hiệu nghiệm tức thì, còn ngày thường mà dùng rượu này thì ba bịnh không dám phạm nữa.

Mỗi ve lớn 1\$00 — Mỗi ve nhỏ 0\$60
Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ

CỨU CẤP VẠN ỨNG DẦU

Dầu này của hôn-độc-phong nghiên cứu đã lâu, lại lựa thuốc tốt mà chế ra, nó trị được ba bịnh dầu rất thần hiệu, nếu tình tình mắc chứng nguy cấp thì uống ngay, uống tới lĩnh lại hể bịnh thì thôi, nếu thấy thối ra thì lại cũng cứ uống cho tới hể thối thì bịnh phải lành, con nít uống độ 3 giọt, người lớn thì uống từ 3 cho tới 10 giọt. Còn những chứng cảm mạo, trùng phong, trùng đàm, trùng thực nhức đầu, nóng lạnh, đau bụng, tả mửa, hoặc, loạn, bịnh kiết lỵ sưng phù đau răng, đau cổ họng van van, ngoài thẹo, trong uống, linh nghiệm rất lạ. Mỗi ve giá 0\$20

LINH CHI LỘ

Thuốc đỏ này uống nó bổ khí huyết mạnh gân cốt, thêm não lực, ích thọ sống lâu, làm cho rạo rạo lên lại, giá trị nên trẻ và nó trị được hết thảy các chứng bịnh hư nhược như là tiên thiên chẳng đủ, bịnh hậu kém bổ, âm dương đều hư, thân suy khí huyết đều kém, mặt vàng, mình gầy ốm, mắt lo-let, tai điếc, tinh-thần bại-hoại, hay quên, đau lưng, mỏi gối, chơn tay yếu ớt, không muốn ăn uống, ngũ không yên giấc và đàn-bà nghèo, kinh không điều, xích bạch đại hạ, lần không thể thai, uống nó đến hể vậy.

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 muỗng lớn — Ve lớn 2\$00 — Ve trung 1\$00